

NĂM 2 SỞ 70 ● 31 JUL. 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT
 Directeur-Administrateur :
 TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
 151, Rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO: 1 năm 6\$00 ::
 6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
 MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUỐC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

KÍNH CÁO ĐỘC - GIÃ

BÁO « MAI » xuất bản từ Févr er 1936, tôi và bạn Văn-Trình Trần-văn-Giao, hai người hiệp tác, vì tôi không thể một mình, có ngày giờ lo cả việc biên tập và việc quản-lý. Cho đến năm sáu tháng gần đây, tư-sự phân-mang, thành ra cả việc biên tập, tôi cũng ủy-thác một tay ông Văn-Trình kiêm lãnh nữa.

Bấy lâu có nhiều bạn độc-giã yêu mến, thường trách thien tôi có tờ báo mà không tự-lực kinh-doanh ?

Lời trách-thien ấy khiến tôi rất cảm kích và chứng tỏ ra nhiều độc-giã sẵn lòng giúp đỡ tôi và tin cậy trông mong cho tôi một cách thâm thiết lắm vậy.

Nay tôi đã rãnh rang tư-sự và muốn báo đáp cái thanh tình của chư vị thân-bằng độc-giã, tôi xin đem hết tâm-lực một mình chủ-trương xuất-bản báo « MAI ».

Vậy kể từ 1er Aoút này trở đi, danh - hiệu « Mai » về phần tối hoàn toàn phụ-trách.

Công việc gấp rút không thể bỗng chốc tiếp tục ngay được, cho nên báo « Mai » ra kỳ này rồi cần nghỉ ra trọn tháng Aoút, cho tôi có đủ thời-giờ dọn báo - quán mới ở số 150 đường Lagrandière và tổ chức lại các việc.

Xin độc-giã chú ý :

Tôi chỉ lấy danh-hiệu « Mai » để tổ-chức mới và tự-lực chủ trương. Còn độc-giã và quảng-cáo của « Mai », từ nay về trước, ông Văn-Trình Trần-văn-Giao tự lãnh trách-nhiệm sẽ lấy tờ báo khác để thay thế, đối với chư vị độc giã và thương gia, chớ tôi không can dự hay phụ trách gì hết.

Khởi sự từ ngày nay 1^{er} Aoút trở đi, tôi và mấy anh em đồng-chi sẽ ra sức sắp đặt, tôi 1^{er} Septembre báo « MAI » ra mới, theo thể tài mới và do tôi gánh hết trách-nhiệm.

Chúng tôi xin hứa trước sẽ không phụ độc-giã thân-bằng đã có lòng kỳ-vọng bấy lâu.

Muôn văn trân trọng.

ĐÀO TRINH-NHAT

TÀI BÚT. — Từ nay độc-giã và các thân-bằng có thơ từ gửi cho tôi xin nhớ đề theo địa-chỉ mới của báo « MAI » N° 150 rue Lagrandière Sargon, chớ không phải N° 151 rue Bourdais như trước nữa.

CHUNG QUANH MỘT CÁI ÁN...

MƯỜI năm cầm cố !
 Năm năm biệt xứ.
 Đó là cái kết quả bất ngờ của tấn thảm kịch Tây-Ninh.

Làm dân, nhưt là làm dân thuộc địa, bao giờ cũng có cái bồn phận nghiêng mình trước việc đã xử, nhưng hôm nay chúng tôi có cái bồn phận khác không thể thối thoát được là làm thống ngôn cho dư luận annam, để nói rằng : « Pradelles, kẻ cố ý giết anh lính Lầm thật có phước vô cùng ! »

Trước mặt tòa, ai nấy cũng thấy anh ta không có tội dấu gì, hối hận cả. Trái lại dường như anh ta tự hào làm được một việc khiến cho ai nấy cũng phải chú ý vào anh ta.

Một mạng người ? Một mạng người Annam ? Nào có kẻ gì, chỉ hai ba cú xuống và súng là định xong số phận của họ.

Không kiểm thế gì báo chữa mình cho tiêu tội được, Pradelles muốn đổ trút vào các người chứng. Cái cử chỉ ấy càng khiến cho người ta phải đem lòng tin anh ta là kẻ cố ý sát nhân hơn nữa.

Cái ý ấy, chính ông trạng sư Béziat đã diễn đạt một cách mạnh mẽ rõ ràng, như sau :

« Chiều hôm tấn thảm-kịch xảy ra, Pradelles chỉ có một ý tưởng : ý tưởng giết người. Cái ý tưởng này theo đeo đuổi anh ta suốt đêm. Bao nhiêu cái cử động của anh ta đều bị cái ý tưởng này dui dắt.

Đánh anh Lầm nặng rồi anh ta có chút gì thương xót kẻ bị mình húng hiếp chăng ? Không ! Anh ta đã đánh hai người, còn lại đánh thêm một người khác, thiệt mạng không chừng, thế mà chưa vừa lòng anh ta đâu. Anh ta lại còn kiếm cách đánh nữa, kiếm cách giết. . . Rồi với một cây súng anh ta đánh cho xong đời cái kẻ có lẽ đã gần kề sự chết rồi, song kẻ ấy có lẽ cũng còn sống sót được.

Thế là xong ! Cái tấn thảm-kịch đã kết liễu vậy.

Đến khi thức giấc, anh ta có ăn năn chi không ? Không. Anh ta nói gì ?

« Không có hề gì, ta chỉ giết một người Annam. »

Cái chỗ đau đớn của chúng tôi, tức là chỗ này vậy : ta chỉ giết một người Annam !

Không cần biết người Annam ấy có tội tình gì. Không cần biết người Annam ấy đương mặc sắc phục lính trong thân ; hễ Annam thì bao nhiêu anh sẵn đã Pra-

delles muốn gửi xuống âm-ty lúc nào cũng được.

Anh lính Lầm chết, chết vì phận sự.

Chú Pradelles giết, giết vì hờn giận vô bằng.

Mười năm cầm cố, thật là một cái án bất ngờ cho dư-luận Annam. Từ hồi nào đến giờ, mỗi khi có việc án mạng xảy ra như thế, chúng tôi không thấy thầy kiện xin xử tử kẻ sát nhân da trắng bao giờ. Thế mà lần này, ông Béziat chẳng dự dự chút nào xin xử tử, quả chẳng ông muốn làm vừa lòng dư-luận Annam ?

Quả chẳng, ông muốn cho tòa đừng dễ cho dư luận Annam sanh nghi vì cái « công lý chung tộc » cái công-ly mà quan chánh chủ sở Tư Pháp Đông-Dương vừa rồi đã bảo không nên để cho dân chúng xử này làm điều dị-nghị ? Dầu sao đi nữa, việc ông thủ lãnh Béziat xin quyết xử tử Pradelles chứng tỏ rằng một bên ông đã tỏ được nỗi phần uất của một sở đông người, và đồng thời ông cũng bày tỏ cho người ta thấy cái mặt thiện, cái mặt công-bình của luật pháp : Mày cố ý giết người, mày nên đem mạng mà thế mạng.

MAI

(Coi tiếp trương 12)

NỖI LÒNG KHÓ TỐ...

Anh đi đảng anh, tôi đi đảng tôi, Duyên nợ thiếp chẳng có thể thối.

ĐẦU ở cảnh ngộ khó xử thế nào, cái tánh của tôi là một cái tánh điềm tĩnh, có khi muốn điếm vào một vài hột trào phúng cho vui.

Vì vậy mà hôm nay chúng tôi xin phép độc giã lấy hai câu ở trên kia mà vịnh cái cảnh ra riêng giữa tôi và bạn Đào-trình-Nhat.

Nuôi con khôn lớn, ai chẳng mong báo đáp về sau, nhưng nay « Mai » đã khôn lớn rồi, tôi thật tình không mong chút gì báo đáp cả.

Trái lại, tôi rất vui mừng mà giao trả nó cho người cha về mặt pháp-luật của nó, là bạn Đào-Quân.

Vì chúng tôi tin chắc rằng, nào chúng tôi cũng tận lực đáp bồi chẳng dám để ai nhọc lòng phiền trách.

Cái danh hiệu báo tuy đổi

mặc dầu, song người làm cho báo có tinh thần, chớ không phải báo tạo ra tinh thần người được.

Vì sự thay đổi gấp rút, chúng tôi không đủ ngày giờ tổ-chức mọi việc. Vậy cũng xin độc-giã cho phép nghỉ trọn tháng Aoút, để thanh toán sổ sách và liệu lý công việc xuất bản cơ quan mới sau này.

Gặp gỡ còn nhiều, nỗi lòng khó tố, chỉ mong các bạn xa gần hiểu biết giùm cho, chúng tôi xin muôn ngàn cảm đội.

VÂN-TRÌNH
 Trần-văn-Giao

12 TRƯỞNG GIÁ 0\$10

Tru' o'ng-vinh-Ky, đầu nối liền giu'a hai dân-tộc



Ông TRƯƠNG VĨNH-KÝ

« Quanh quanh quần quẩn lối
đường quai.
Xô đầy người vô giữa cuộc đời.
Học thức gởi tên con sách nát.
Cống danh rút cục cái quan tài.
Dạo hồn lữ kiến men chơn
bước.
Bỏ xối con sông chảy lười hoài,
Cao nhấc sổ binh-sanh công với
lội.
Tìm nơi thả n phẩn để thừa
khai.

DÂY là bài thơ tuyệt bút lúc
làm chung của Trương
Vĩnh-Ký tiền sanh.

Thấm thoát, thời đưa ngày
tháng, một trăm năm, coi có là
bao! Thì giờ càng qua mau
thì nó càng mài giũa sự nghiệp
của những đấng minh quân lương
tế.

Trương-vĩnh-Ký sanh nhằm lúc
non sông binh lửa, tình thế nan
phân, dầu không làm được kẻ anh
hùng dọc ngang trời đất như ai
kia, song cũng không mất cái sự
nghiệp lương-tế hiền triết.

Trong lúc xứ ta sắp sửa làm lễ
kỷ niệm ngài, chúng tôi muốn
đóng góp vào một vài phần, biểu
dương cái ông Trương-vĩnh-Ký ít
người biết đến: cái ông Trương-
vĩnh-Ký, nối liền kẻ Pháp người
Nam, trong lúc đạo bay màu đỏ.

Hồi đó là hồi vua Tự-Đức không
chịu lấy hòa làm quý, khiến để
độc Thủy Sư Rigault de Genouilly
tức mian phải cử binh ra đánh
cửa Hàn (1er Septembre 1858) và
năm sau lại đánh Saigon.

Nhưng Saigon, có Nguyễn-tri-
Phạm phòng thủ nào phải là nơi
để lấy đầu. Thành thủ Rigault
de Genouilly phải lui về cửa
Hàn, để binh quyền ở Saigon cho
quan ba tàu Jauréguiberry chưởng
quân và lo liệu lấy việc tấn công

Hoàng cảnh khác, nhân dân tập
quán, phong tục khác, quan ba
Jauréguiberry tự nhiên phải cần
có những người thông thạo tiếng
người bốn xứ hiểu rành rẽ phong

tục của họ, mới mong tránh
khỏi những điều lầm lỗi về sau.
Vai thông ngôn, chính là cái vai
trọng yếu vậy.

Ngó quanh, ngó quất bên
mì th viên tướng Pháp chẳng thấy
người thông ngôn nào khác hơn
là ông cố-tạo Croc, là người tùy
phái của bộ tham mưu Rigault
de Genouilly.

Ông cố đạo Croc dầu có lãnh
nghề tế nào đi nữa, e cũng
không khỏi lầm lộn, khuyết điểm
một vài điều. Mà trong cái nghề
thông ngôn, ai cũng biết, có khi
sự lầm lỗi nhỏ mà sanh ra lầm
cái hại to không thể nào lường
được.

Vậy cần phải có người sanh để
tại bốn xứ, mà người ấy ngoài
cái học lực về Pháp văn ra — sự
này đã đành rồi — còn phải đủ
tư cách để cho quan Pháp tin
nhiệm. Dịp may đầu đưa đến,
đức cha Lefevre, lúc ấy trông coi
địa phận Namkỳ, mách bảo cho
Jauréguiberry biết: một người An-
nam đương theo phụ: sự ngài.

Người ấy chính Trương-vĩnh-
Ký (1860)

Sau khi đi học thành tài ở
Pen'ang về Trương-vĩnh-Ký còn
đường dự dự không biết phải
làm nghề gì, cho hiệp với sở
thích của mình.

Làm cố đạo chẳng?

Thời ngài tự xét mình kỹ càng
thấy mình chẳng có cái đức tin
chắc chắn vững vàng. Cái bằng
mình không nên dối mình, phải
ăn nhai một ít lâu, để đợi thời
cơ đưa đây.

Cái chức thông ngôn, với 20,
môi tháng, tuy không phải là
danh dự chi đó, song Trương-
vĩnh-Ký nhận rằng người trí ở
trong lúc quốc gia nguy vong,
trong lúc dân Chín-Hòa bị binh
cửa đe dọa: Charner bắn nát (1861),
trong lúc hai tỉnh Mỹ-tho và
Bên-hòa đã lọt vào tay kẻ
ngịch, người trí chỉ có một
cách cư xử mà thôi: không làm

được anh hùng, thì mình hãy tùy
tài lực của mình giúp đỡ đồng
bào được bao nhiêu hay bấy
nhiều.

Chính ngài đã viết:

« Sự sống ở đời tạm này đã
như hoa nở một hồi sương sa,
vạn sự đều chóng qua chừng
hết tan đi như mây như khói.
Nên phải liệu sức tùy thì tùy
phận mà làm vai tuồng mình cho
xong... » cái vai tuồng « ở chỗ
trường đua, ai như nấy đi miến
giữ thể với nhau luôn. »

Cái sự tùy tài, và tùy thời ấy
giải ngài đến một cái sự nghiệp
tuy chẳng vĩ đại chi đó, song
ngày nay ngày tháng mài giũa lần
lần rồi, ta tưởng, nếu ngài so
công với tội, thì ngài cũng không
đều nỗi gì tự thẹn và chắc lưỡi
hoài như con thạch-sùng.

Cái sự nghiệp làm cho người
Pháp người Nam hiểu nhau bằng
tiếng nói trước như!

Giữa lúc hai bên, ai lấy cũng
phải giữ miệng thủ; giữa lúc
hai bên ai lấy cũng nghị kỵ nhau,
Trương-vĩnh-Ký đứng chính giữa
chẳng khác nào kẻ nằm dòn cán,
mong sao đừng nhẹ bên nào, mà
cũng đừng nặng bên nào.

Nếu chẳng có sự thông minh
khôn khéo; nếu chẳng có sự
chơn chất, ôn hòa, thành thật
làm cho hai bên đều có thể yên
mên, vị nể, tin dùng mình như
nhau, thì cái vai thông ngôn của
Trương-vĩnh-Ký nguy hiểm biết
bao nhiêu!

Cho nên dầu trong cảnh ngộ
khó khăn thế nào, như cái cảnh
ngộ phải đi theo quan cai tàu
Forbin, ông Simon, ra cửa Hàn,
(1862) buộc triều đình Huế trong
ba bữa phải lo thương thuyết
và phải trả 100.000 quaa tiền.
Trương-vĩnh-Ký, nhờ có những
cái tánh tốt trên kia, mà giữ
được thể diện cho nước, và giữ
những mối đau thương riêng
trong lòng mình.

Đến sau, theo quan kinh lược
Phan-hanh-Giang đi sứ cầu hòa
với Napoléon III, Trương-vĩnh-Ký
còn có dịp bày tỏ cho người
phương Tây biết rằng ngoài cái
áo mũ cần đai lạ lùng của các
ông quan ta, ở trong cửa có một
cái học thức uyên-tuấn, và cái
tâm lòng ưu quốc, không dễ ai
khinh lờn được.

Dầu rằng mình chẳng phải là
đồng cái vai trọng yếu, nhưng
nghĩ kỹ ra, cái vai trọng yếu
đều đổ vào Trương-vĩnh-Ký cả.

Từ già Saigon ngày 4 Juillet
1863, hai tháng bảy ngày sau tàu
l'Européen mới chở sứ bộ ta đến
bến Marseille.

Người Marseillais nghe người
Annam đến tương đầu (phen này
sẽ có dịp trông thấy một bọn
người dị tướng kỳ hình nào,
chẳng dè khi được xuống tàu, lại
gặp một người Annam nói tiếng
của họ...), không thua họ chút nào
Các anh chàng Marius và Olive
không có cười nữa, mà lại đem
lòng kính phục.

Pha chẳng đó là cái quang cáo
đầu tiên cao xứ mình ở ngoại-
quốc?

Mà có lẽ càng quang cáo hơn
nữa là ngày 5 Novembre 1863,
đứng trước sự lộ lộ của điện
Tuileries, giữa các bà chúa, ông
hoàng sắc phụ rục rỏ, Pérus

Trương-vĩnh-Ký điếm tỉnh định
rành mạch từ đoạn bài diễn văn
của Phan tiền sanh.

Rồi thừa dịp sứ trình, Trương-
vĩnh-Ký đi viếng các nước Por-
tugal, Espagne, Italie, ở đây được
vào bộ kiến trúc Giáo Hoàng. Cuộc
du lịch này ngoài sự bổ ích kiến
vấn cho con nhà bác học, lại còn
có một cái vinh diệu khác nữa:
là năm 1870, có một phái bộ nước
Espagne sang muốn ký thương-
uớc với triều đình Huế, khi đến
Saigon rồi, phái bộ xin quyết
chánh-phủ thuộc địa cho Trương-
vĩnh Ký tảo làm thông ngôn cho
mình vì lúc qua chơi nước Espa-
gne sứ bộ ta có dịp vào triều kiến
vua họ tại điện Escorial, khiến cho
Trương-vĩnh-Ký được hiểu thần
nhiều người quen biết và cam
phục, vì tể tướng Y-pha-Nao không
phải là tư tiếng lạ đối với ông
mà!

Theo phái bộ Y-pha-Nao Huế
lần này là lần thứ hai, Pérus Ký
được gần vua Đông-Khánh để tổ
bày việc nước.

Đến khi ông Paul Bert (1886)
sang làm Toàn-quyền tại cai vai
tuồng của Trương-vĩnh-Ký lại còn
bệ trọng hơn nữa. Cảm tình tri
kỷ, mến nghĩa đồng tâm, hai bên
Ấu Á danh nhơn lại thêm một
phen gặp gỡ. Mục đích của ông
Paul Bert là muốn lợi dụng vua
Đông-Khánh để trấn an nhơn
tâm trong lúc nhơn tâm chưa
thiệt yên tịnh, nên ngài mới đem
Trương-vĩnh-Ký vào Cơ Mật Viện.

Ở đây chúng tôi nên nói rằng,
tuy được ông Paul Bert tin nhiệm
như vậy, song ở triều đình Huế,
với ở chánh phủ Nam kỳ, chẳng
khỏi có người nghi nan Trương-
tiên-Sanh.

Bên người Nam thì có một
nhóm người cho cách hiệp tác
của tiên sanh như thế thật không
mấy « quân - tử »; còn ở bên
người Pháp, thì họ nghi cho tiên
sanh chẳng thế nào toàn vẹn
được. Sự này dễ hiểu lắm,
chúng tôi chỉ nói thoáng qua cao
biết mà thôi, hầu để cho xét qua
cách hành vi của Trương-vĩnh-
Ký, là kẻ làm mối giữa triều
đình Huế, và chánh phủ thuộc
địa.

Cứ theo những thư từ của
ông Pérus Ký gửi cho ông
Paul Bert, nay là của ông
Paul Bert trả lời lại, thì
ta thấy ban đầu quan Toàn-quyền
chỉ muốn dùng tạm nhơn văn
Pérus Ký mà thôi.

Mà sự dùng này có cái mục
đích rất rõ ràng: mở đường cho
hai bên giao tiếp với nhau cho
được thân mật. Muốn được vậy
Trương-vĩnh-Ký phải xét người
xem việc: cho cân thuận, để mong
có cuộc cân cách về sau này.

Việc quan hệ hơn hết: là phải
thay đổi Viện Cơ Mật, trừ bọn
siểm nịnh, đem người có tài cán
thay thế vào.

Chính trong một bức thư đề
ngày 17 Juin 1886 gửi cho Paul
Bert, Pérus Ký đã tỏ rõ rằng
như thế.

Ta có thể nói Pérus Ký, lúc
bấy giờ là « con mắt » của quan
Toàn Quyền Paul Bert tại triều
đình Huế vậy.

Nhứt thiết những việc gì bất
lợi cho thanh thế của người Pháp
dầu nhỏ đến đâu qua toàn quyền
Paul Bert đều giao cho người bạn

20 năm của mình lo liệu: như
việc của vua Đông-Khánh không
cho ngài học chữ ông-lê, và tính
dạy cho ngài biết chút đỉnh tiếng
pháp.

Lúc nào Pérus Ký về Saigon
thăm gia quyến (như trong
khoảng tháng Juillet — Septembre
1886) thì đương như ông Paul
Bert lấy làm khổ chịu, sợ người
ta phá hoại các sự mưu tính của
mình, nên ngài lại đặt gọi Pérus
Ký trở về Kinh, để có sẵn con mắt
của mình bên vua Đông-Khánh.

Ta nên biết rằng lúc ấy vua
Hàm Nghi đã dời bỏ kinh - đô,
nhơn tâm các nơi của sôi nổi lạ
thường. Ở ngoài, một mặt triều
đình Huế phải đối phó với bọn
cần vương, còn ở trong thì phải
ngồi nghĩ ký hòa-ước với nước
Pháp, mà ông Paul Bert là người
đại diện.

Ở trong cái tình cảnh khó xử
ấy, Pérus Ký xét nét từng ly từng
tí mọi việc, rồi nhiên hậu mới
tỏ ý mình, một cách khôn ngoan
ôn hòa, chỉ mong dung hiệp
quyền lợi cả đôi bên.

Về việc hòa ước, chính Pérus
Ký đóng một vai trọng yếu, đã
từng đem những điều khoản bất
lợi cho nhà vua mà biên bạch
vớ quan Toàn quyền Paul Bert.

Nhưng công việc chưa thành
thì quan toàn quyền Paul Bert
tạ thế ngày 11 Novembre 1887. Cái
đời chánh trị của ông Pérus Ký
(lúc ấy đang ở Saigon) đã dứt rồi
vậy. Mà ngôi cái đời tư của ngài
cũng từ ấy bị những sự thù hằn
nhỏ nhen, dầu không làm cho
ngài buồn lòng đi nữa, song cũng
chấn nản thế thái nhơn tình. Đến
lúc gần xuống mồ, tâm sự nan
minh, nên ngài mới thổ lộ:

Cuốn sổ binh-sanh công với tội
Tìm nơi thả n phẩn để thừa
khai

Cái chết của Trương công có lẽ
là một sự chẳng may cho hai bên
trong lúc giao thời, vì nếu ông
Paul Vial, Tổng sứ Bắc kỳ mà
đừng gạnh tị ông Pérus, cho ngài
trở lại Huế, suu khi ông Paul Bert
từ trần, biết đâu cuộc diện nước
Nam không xoay trở một cách
khác?

T. C.

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ

LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON

J. IL. LEWIS

Ông tư-ông đình-công ở Mỹ

TRONG lúc phong trào vận động nghiệp-đoàn xú-đương sôi-lởi; trong lúc phong trào đình công xú-đương trải qua một giai đoạn khiến những người đầu có lợi lật vởi đời lao động thế nào cũng phải chú ý, chúng tôi tưởng, nên thừa dịp này giới thiệu với bạn đọc một người mà hiện nay ở Mỹ ai cũng gọi là ông tư-ông đình công. Người ấy xuất thân làm thợ mỏ, thế mà nay thế lực còn hơn ông vua xe hơi Ford, uy-thế có lẽ chẳng kém gì ông giám quốc Franklin Roosevelt. Người ấy, một tay từng động quần chúng, một người làm sôi nổi tư tưởng, hiện giờ đương chiếm một vai rất trọng yếu trên sân khấu chính trị Mỹ-quốc.

Người ấy, chính là John Llewellyn Lewis, con của một người thợ mỏ ở xứ Galles, mà người này xưa kia vì theo vận động công-đoàn ở tù chẳng biết bao nhiêu lần mà kể.

Hồ phụ sanh hồ tử

THẬT quả có như lời: Hồ phụ sanh hồ tử. Được người cha như thế, khi lớn lên John Lewis, nếu không noi theo gương của cha, thì theo ai kia?

Theo gương cha nghĩa là cậu John Lewis cũng phải mỗi ngày xuống hi-bút dưới hầm than đá, đem lấy mồ hôi, có khi đem lấy cái chết, để đổi sự sống của mình. Trót 15 năm, tay cầm cuốc, John Lewis phá tan không biết bao nhiêu đường hầm, lăn lộn với bụi than, thét rồi chàng ta chẳng khác nào như một cục than sống.

Qua những lúc cực nhọc đào dễ hăng ngay rồi, có khi đem đông rét lạnh, ngồi tựa bên đèn lò, John Lewis không khỏi mơ mộng đến những cảnh xa xôi, gió thoảng thoảng thổi, chim riu riu kêu; chỉ có cái cảnh như thế mới đem lại cho chàng một sự sống tự-do hơn, dễ thở hơn. Ở đời, nếu có ý muốn đình sắt, có việc gì chẳng làm được kia?

Một ngày kia, cậu thợ mỏ Lewis từ bỏ quê nhà, mang theo một cái túi tiền lư, với hai bàn tay trắng, sang Mỹ. Từ Bắc đến Nam, từ Đông chí Tây, mỗi khi ở một nơi nào, John Lewis ít chú ý đến cảnh hơn là đến người, những người sống cái đời vất vả lắm hơn như anh ta.

Rồi, vì một cái tình thương yêu, năm 1908, John Lewis tự lại ở Panama, trong xứ Illinois.

Tình thương yêu! Cái tình thương yêu những kẻ làm lữ lữ lữ, sống chẳng ai biết, mà chết cũng chẳng ai hay. Cười



Ông LEWIS

vợ. Lúc này, chính là lúc John Lewis nói ra nạt là một tay lãnh tụ lao động.

Với cái tài diễn thuyết ít có, với cái giọng nói làm chuyển động lòng người; với sự hoạt động sôi sảng, tỏ ra người có tư chất thông minh, chẳng bao John Lewis được ông Gompers, chủ tịch Liên Đoàn Lao Động Mỹ (A. F. L.) chú ý đặc biệt. Được ông này tin dụng, chẳng khác nào như tay mặt của ông, chẳng bao lâu John Lewis đem thấy rằng ông Gompers chẳng phải là người có thể dủ giết và tổ chức 25 triệu hội viên của Liên Đoàn Lao Động được. Nên chỉ, năm 1935, John Lewis ra ứng cử chức chủ tịch tranh với ông « chủ » mình.

Thất bại, mà thất bại một cách rất vẻ vang, vì nếu không có ông vua báo giới Hearst vừa giúp bên kia, thì anh thợ mỏ Lewis đã lên tới tột lực nhất thang rồi.

Tách mình ra khỏi Liên đoàn Lao động, John Lewis đứng ra dựng lên cái Ủy-ban tổ chức kỹ nghệ (C. I. O.) mục đích để khoách trương cái chủ nghĩa công đoàn kỹ nghệ, hầu chơi lại với cái chủ nghĩa nghiệp-đoàn.

Nay Lewis đã thành ra cái linh hồn của C. I. O. vậy.

John Lewis muốn gì?

LEWIS nói rằng đều mình muốn là một nước dân chủ kỹ-nghệ.

Trong cái nước này, tự-nhiên sự lao-động phải có một cái địa-vị xứng đáng mới được đề lãnh cái trách-nhiệm tổ chức kỹ nghệ trong xứ. Lewis không muốn tru giết tư-bồn chủ nghĩa mà chỉ muốn kiểm-soát nó mà thôi. Đối với những hội tư-bồn nào cường ngạnh, thì phải có cái luật riêng giải-tán các hội ấy.

Lewis muốn cho anh em lao động có quyền đề nghị đối với Quốc hội, và đối với quan-đồng thống Huê-kỳ.

Đem hết sức lực mình phụng sự cho anh em lao-động. Mỹ mong cho anh em biết tổ chức hầu cho biết dùng trọn cái quyền chánh-trị của mình. Chớ như bây giờ đây, thì đây, thì người thợ ở Mỹ không có cái quyền ấy.

Chính ông ta (năm nay Lewis đã 57 tuổi) nói: « Cái mục-đích của chúng tôi chỉ lo rồn về kinh-tế. Mục-đích chánh trị của chúng tôi là cứu vớt nền dân chủ. Làm cho người thợ Mỹ biết tổ-chức, chúng tôi cho họ dùng đến cái quyền chánh trị mà xưa nay họ không hề có bao giờ. Tôi đình ninh tưởng rằng dân lao-động mà được dự vào phần lớn trong việc cai-trị xứ này là một cái may mắn độc nhất để cứu vớt nền dân chủ mà nay ở đâu đâu, cũng bị chủ nghĩa phát-xít phá-rối.

Đối với sự liên-dải quan-hệ về huê-lương-lại giữa lao-động và tư-bồn Lewis nói:

« Không thể nào mà chịu được sự người thợ chấp, có dự được một phần lớn trong việc cai-cử của nình đã sanh hoa tử.

trái. Trong thế-giới hiem-kim, khoa học càng mở rộng thêm những nguồn lợi. Tại sao nhờ có những sự phát minh mới người thợ, với những người có phần hùn được hưởng lợi một mình mà thôi? Hãy lấy một cái ví dụ này thì đủ biết. Trong một cái hãng lớn, cách vài năm nay, nhờ một sự phát minh của một nhà hóa học mà số lợi của các người hùn gia lên đến 96 phần, thế mà tiền công của thợ chẳng có thêm lên đến một xu nhỏ nào cả. »

Với cái chí hướng ấy, với cái mục đích ấy John Lewis làm gì mà chẳng có người theo mình.

Làm chủ hội « Thợ mỏ liên hiệp » Lewis phải lâu ngày tranh đấu mới được sanh mạng của hội mình. Cuộc tranh đấu đã làm cho ông ta tóc bạc hoa râm, nhưng mà nhờ cuộc tranh đấu hăng lửa lần này ông ta mới tỏ ra người biết thiệt tế hơn, biết uốn chiều hơn. Về kỹ-nghệ than đá Lewis như thuộc lòng. Cho nên khi ông ông thống Roosevelt thi hành cái chánh sách kinh tế mới, Lewis được dự một phần rất lớn trong việc đặt luật lệ hầm mỏ.

Đến khi ông Roosevelt ra tranh cử tổng thống lần thứ nhì đối đầu với ông Landon, biết rằng ông Landon công kích cái Ủy ban kỹ nghệ của nình, nên John Lewis tận tình cổ-động và giúp đỡ ông Roosevelt. Cuộc các thắng của ông Roosevelt, tức là cuộc các thắng của anh em

lao động Mỹ, ở dưới quyền chỉ huy của John Lewis, anh chàng thợ mỏ khi xưa.

Thắng được một tất, mới bước thêm một tất nữa John Lewis không muốn cho ai công kích đạo binh của nình hoặc ở bên hông, hoặc ở mặt hậu. Hễ đắc thắng rồi, thì giữ phần chắc trong tay, sau mới kéo đại binh ở đằng sau đến mặt trận, hầu lần công thêm nữa.

Cái C. I. O. của Lewis thật chẳng khác nào một cái chiến trường, mà viên tướng soái lúc nào cũng phải giữ thế giữ thần mới được. Ta có biết C. I. O. được bao nhiêu hội viên chăng? Có lẽ đến 10 triệu trong năm 1939.

Đến 1940, không chừng John Lewis sẽ ra tranh chức tổng thống Huê Kỳ. T. C.

Laboratoire de Prothèse Dentaire

THAI-SO'N-QUA

58, Bd. Bonard - SAIGON

Spécialiste travaux de bridges, dents à pivots, appareils sur or et caoutchouc, soins dentaires

Chuyên môn làm răng vàng, răng trắng, hàm (đá vàng) và cao-su: trị răng đau

Hội Khanh

SỮA CON CHỈM

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ NESTLÉ

IMPORTÉ PAR SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

TỐT NHẤT

VĂN VỚI NGƯỜI

TAM - Xuyên tiên - sinh chính là một nhà thể gia vọng tộc ở Thần-Kinh, ai ai cũng biết.

Nhưng người ta chỉ biết tiên-sinh là một người hào-hoa phong-nhã, một người chí khí hiên-nghĩa, một người xuất-thân ở trong hoàng-tộc, danh gia, chứ không mấy ai hiểu được cái con người lỗi-lạc, vừa có học thức văn chương vừa có tư-tưởng cái tạo xã-hội.

Nhơn tiên-binh-luận đến nhơn-vật cổ-kim, nên chúng tôi xin nói theo mục ấy giới-thiệu một nhà đại văn hào ở Thần-Kinh Tam-xuyên tiên-sinh ra cho bạn đọc được biết.

Tên thật là Tôn-thất-Mỹ, hiệu Tam-xuyên, biệt hiệu Hương-gian, điều-lầu, con trai cụ Tôn-thất-Phan, hình bộ-thượng-thứ triều Đổng-Khánh.

Tiên-sanh bình-nhứt chuyên tập hán-văn, và xem rộng qua các sách binh thư của Tôn-Tân không chịu học theo lối văn-chương cũ-nghiep, ông cụ thấy con có tánh hảo-kỳ, không thể thời-thượng, thì hằng ra mắng khuyên rằng, tiên-sinh tuy có chí cao thượng mặc dầu, song bị tình cảnh gia đình xúi-bá-h nên phải miễn cưỡng theo, tiên-sanh luyện tập theo đường cũ-nghiep trong một năm thì đã đỗ ngay cử-nhơn. Lúc đỗ cử-nhơn tuổi mới 18, nười ta, ai cũng đoán rằng, cái con người đã trẻ tuổi thì đầu và lại con một ông tên-tuấn đương tri-u, cái sự nghiệp tương lai không biết đâu mà tưởn tượng. Nhưng, những nười bạn trí-thức biết rõ được tâm-tánh, thì đều nói rằng ông Tam-xuyên không bao giờ muốn làm nên sự nghiệp gì đâu, chẳng qua ông cũng tùy theo thời-cuộc qua loa, một là tránh khỏi vật-nghị, hai là không muốn trái ý ông thân-sanh mà thôi.

Một nho'n vật Huê :

Nhà thi sĩ TAM XUYỀN

Người ta thấy tiên-sanh mới vừa xuất-thân trong hàng khoa mục từ 18 tuổi đến 25 tuổi đã làm lên đến chức An-sát, thì đời bấy giờ mà hạng người 25 tuổi đầu làm đến An-sát thật không có một ai, họ vẫn đoán sự nghiệp tiên-sanh không bao lâu nữa sẽ lên ngôi tể-phụ.

Thế mà không, trong năm 30 tuổi, nhơn có việc nghịch với quan Tể-đốc, bị cái án lăng-mạ thượng-ti, người phải bị cách-chức về tìm thú-diễn viên ẩn-dật.

Được chỉ-triệu về kinh-bộ, tiên-sanh lại không thêm để bước đến cửa các bực quyền-môn nên cái án kia sẽ nghị đến lạc-linh, nghĩa là lột hết quan-chức.

Theo như kẻ khác gặp cái cảnh bất-như ý như thế thì lấy làm uất-ức: vô-cùng, nhưng tiên-sanh vẫn một lòng thái-nhiên, về yên-phậu theo thú-diễn viên, kết giao cùng bạn-văn nhơn-tử hữu, khi thì thả-thuyền đi câu, cứ bầu rượu úi thì và một chiếc ghe câu-làm bạn quanh ngày tháng.

Các người bạn thân lúc bấy giờ nhiều lắm nhưng tiên-sanh để ý nhưt là ông Mai-tăng-Ng-thượng-Hiền. Ông này cũng con một vị Thượng-Thơ Lại-bộ đương thời cũng đồng liêu với Cụ Tôn-thất-Phan, Hình-bộ-Tượng-Thơ là cụ thân-sinh của Ông Nguyễn-thượng-Hiền cũng vì cái cảnh ngộ gia đình ép-buộc, phải theo đường cũ-nghiep, thì đồ Hoàng-giáp, song cũng có cái chí chán đời như

Tam-xuyên tiên-sanh, nên cả hai nhà văn hào công-từ rất tương-đắc với nhau. Tam-xuyên tiên-sanh mộ-tài học và chí khí lỗi-lạc của Mai-tăng tiên-sanh, nên Mai-tăng tiên-sanh tuy có vợ-mặc lòng, Tam-xuyên cũng đem em gái mình mà gả cho Mai-tăng để kết cái giây thân-ái cho được thêm khắng-khít nữa.

Lúc cụ Nguyễn-thượng-Hiền vớ-cu Sào-Nam xuất-dương làm cách-mạng, thì có ngổ ý cho cụ Tam-Xuyên biết Tam-xuyên tiên-sanh có trả-lời bằng tám câu thi, tôi còn nhớ hai câu: « Trục dĩ nhứt thân kiên vũ-trụ, tu tương cố-thải diện anh hùng. » Xin tạm dịch: phải gắn chen vai cùng vũ-trụ, tôi chỉ khoe mặt với anh hùng. »

Xem đó thì biết cái tâm-sự của nhà thi nhơn không phải ở nơi chỗ phong-hoa tuyết-nguyệt đâu.

Cái đời lãng-mạn của Tam-xuyên tiên-sanh, phần-nhiều nhờ ở chỗ thi-văn, chứ không có bao giờ hiện-hiện ở chỗ hành-vi.

NGAM NGÀ

Em với Hoa

Nhè nhẹ dưới ánh trăng.
Anh lượn khắp vườn hoa.
Và trong vùng im lặng,
Anh chọn hái một đoá,
Đề mai đem tặng em.
Nhưng tìm mãi không ra.
Vì hoa đẹp vẫn nhiều,
Theo gió hương nồng tỏa.
Nhưng sao lại với em.
Chẳng có gì đẹp cả...
Anh đã gần thất vọng,
Bỗng thấy ở xa xa,
Ẩn hiện trên lá bạc
Một cánh hoa xinh lạ.
Gió thổi cánh rung rinh,
Sương khảm ngọc, ánh toà
Trắng như tuyết, và đẹp
Một vẻ đẹp khó tả.
Chạy lại, anh vội vàng
Sắp ôm hoa vào dạ.
Nhưng này! một tràng
cười,

Trong trẻo và dòn dả.
Một bàn tay êm dịu
Sẽ tát yểu vào má.
Và cặp môi ngọc huyền
Trên môi anh, êm lạ.
Thì ra, ở dưới trăng
Hôm nay em đẹp quá,
Khuyến anh khó phân biệt
Lẫn lộn em với hoa.
Phan LANCHY.

Tiên-sanh có cái đặc-tài về thi-quốc-văn, nhưng thi của tiên-sanh riêng ra một lối, nhiều người biết là hay, song lấy làm phiền sự dùng chữ đối rất khổ-khắc, vì cần nhắc từng chữ, để gọt từng câu, mới nên một bài thi, chứ không phải sơ-suất như lối thi lãng-mạn bấy giờ. Như hai câu thi của tiên-sanh, lúc bị bỏ-chân ở nhà thương-ra, rồi ghé trường hát xem hát:

« Nghiến tai khối-lời cười long óc.
Xé gót phong trần khóc hổ nhơn »

Đó, bạn đọc thử nghĩ coi: Tại thi đối gót, khối-lời tại đó: phong trần, long đối với hổ, khóc đối với cười v.v.

Như bài thi bão, hai câu: « Gió tây thổi rốc lâu Man-cá,
Nước khách tràn lan bãi Cổ-cò. »

Gió tây đối nước khách, Man-cá đối Cổ-cò.

Lại như bài tặng cho một nhà thi-sĩ Huê có hai câu:

« Vĩnh cuộc trung-thu chìm thỏ trắng.
Ngắm bài trùng-cử nổi mây xanh. »

Thỏ trắng đối mây xanh, chìm nổi đối nổi v.v.

Có một ông kia làm nghề thợ-nộc, nhưng cũng có biết ít nhiều chữ, thường hăm mộ-danh tiên-sinh, song không có dịp gần gũi. Một hôm tiên-sinh chèo-thuyền lí-câu, thuyền đỗ ngay bên ông thợ-nộc ấy. Ông lão đem rượu cayết kiến tiên-sinh và tỏ ý cúng kính, xin tiên-sinh tức cảnh đi câu tự-thuật một bài thi, tiên-sinh nhờ cao-hứn, liền ngâm một bài, đưa cho ông già thợ-nộc ấy: (Bài này mỗi câu đều có một chữ chỉ tên đồ-khi-cụ của thợ-nộc):

Riêu riêu năm canh tối phận
Khoan nhân đất nước rộng
toàn-thần.

Đã cam cư cũ miền thôn giã,
Đầu dầm chàng ràng dầm lợi
danh.
Ông chỉ đọc ngang cùng nước
biếc,
Cái ve nghiêng nữa với trời
xanh
Ở đời nếm trải mùi trong đục
Mời gọi rằng tay mực thước
rành.

Một cô kia, người có nhan-sắc, dọn quán bán bánh-bèo, tiên-sanh nhơn đi đường, dõm vô-trông thấy, bèn thả-dọng ghé-cò ta, cô ta cũng cất-cờ, biết ông này thi hay, ghé lại ông, xin ông làm cho một bài thi, trong bài thi mỗi câu có một tên bánh và chỉ-danh cô, tên là Đoàn, thì phải có 8 chữ Cẩn-Khảm-Cẩn-Chấn-Tổn, ly-khôn-đoài.

Theo cách-buộc như thế, thật là dẫu cho hạng thi nhơn đi đâu cũng khó mà làm được. Bài thi ấy như vậy:

Nậm nọt cang say chén rượu
nồng.
Ta người khó khảm lấy linh
dung.
Cẩn nơi quán khách e dầy dựa.
Chấn bức rèm hoa nhũn ước
mong.
Chiếc lá tổn công dòng bích
thủy.

Bọt bèo ly hận nộn đông phong.
Nhắm em xem cự tình khôn
hỏi.
Đoài thấy non đoài bóng rạn
hồng.

Đó, mỗi câu đầu có tên bánh-quái và mỗi chữ bánh-cả. Nhưng lối thi khổ-khắc như thế, làm được mới biết cái biệt-tại của thi nhơn, còn nói chi những bài thi có dọng trao-phúng, thì nhiều câu thật là tuyệt-tác.

Ở Huê, lúc bấy giờ có cô Mộng-Liên nữ-sĩ chưa chồng, song tánh hơi kiêu-ngạo, hề ai ỏi ghé thì cô ta mắng-nhiệt thành thử không bạn-trai nào dám léo-luống tới nhà cô ta cả.

Một hôm tiên-sanh cũng rập-lời, ban đầu thả-dọng trêu-chơi song Mộng-liên muốn cự-tuyệt, nên liền vịnh hai câu thi tỏ ý chê tiên-sinh đã già mà còn ham phong-nguyệt.

(Coi tiếp trang 12)

Ngày thứ bảy 7 Aout 1937

là ngày

Sài-Thành sẽ tươi đẹp vui vẻ,
sẽ trẻ trung ngây ngất trong:

ĐÊM KHÊU-VU LỚN NHỨT

của SINH VIÊN CAO-ĐẲNG HANOI

Tổ chức tại nhà hội Philharmonique rue Taberd
đúng 9 giờ rưỡi tối

Sẽ có một ban nhạc-sĩ Tây, có tiếng nhưt, ở Saigon giúp vui. Quý ông-qui bà ắt đặng vừa lòng. — Lại có nhiều nhà nghệ-huật trứ-danh trở hết tài-lực và lòng-nhiệt thành trong những trò vui mới lạ. — Sẽ có cotillons rất nhiều và thật đẹp

Giá vé cửa 1p.50 (qui bà đi cùng qui ông khỏi phải trả tiền).

Thực kiểm rất lạ.

Xin đến nhà Docteur Võ-day-Thạch 50 Boulevard Bonard
Saigon mua giấy và giữ bàn trước.

KÍNH CAO BẠN ĐỌC

VĂN HỌC TUẦN SAN

Bạn Hoàng-tân-Dân tạ-thể, thành-ra công-việc xuất-bản Văn học Tuần San không khỏi trễ-nải vài ba kỳ.

Trong lúc nghỉ, chúng tôi không có phải ai đi thu-tiền của Văn học Tuần San cả.

Sợ có kẻ giả-mạo, làm mất lòng-tin cậy của đọc giả, chúng tôi xin có mấy lời kính cáo này, nhờ đọc giả lưu ý cho và đề-phòng kẻ làm việc bất-chánh.

Tùng Lâm

LÊ-CƯƠNG PHỤNG

Sáng lập Văn học Tuần San.

Nhà làm báo

ĐI LỤC-TỈNH

TÀNG HU'ÔNG
HỒN H.T.D.

VÂN TRÌNH

VẤN đề công-diễn công thổ, đã là một cái vòng lẩn quẩn, chỉ tr cái vấn đề thuế thân năm nay, lại là một cái vòng khác chung qui thì cũng bóp cổ dân nghèo.

Một vị hương chức mà tôi rất kính phục vì ề độ và tư cách ở Đại hữu một hôm nói với tôi:

« Cái là của họ mạng của dân nghèo năm nay, tuy nói là 4p.50 chứ sự thật nó có hơn bốn đồng rưỡi nữa kìa! Các ông ở xa dân không thấy rõ, chứ chúng tôi hằng ngày lẫn lộn với họ, chúng tôi thấy người dân không làm đâu. Tuy họ không biết chia ra hai hạng thuế-thân, nhà nước phải « lổ » hết bạc nhiều chứ họ biết rõ rằng thuế điền năm nay tăng lên 25 % mà thuế điền đã tăng lên, thì tự nhiên số lúa muốn chẳng sao giảm xuống được. Trăm dâu cũng cứ đổ đầu lằm: lụi hụi cứ thẳng dân đen kẻ lưng gánh vác nặng nề mà!»

Đó là chưa nói đến cách phân chia hai hạng 4p.50 với 5p.50 nhiều nơi người ta làm càn cho xeng chuyên. Hữu-sông một anh chỉ có một cái chòi tranh với một chiếc giường để đi độ nhứt?

Ông ấy lại còn phân nân với tôi:

« Thuế vụ đã gặt gao, phải chi sự làm ăn của dân được dễ dàng hay sao? Chỗ tôi ở đây là nơi lấy củi và lá làm nguồn lợi thứ nhì.

Thế mà mỗi khi ghe chở củi đi bán, mà không chủ đi theo, ghe đều bị lính đoàn ở Cánhtho bắt lại hết; phạt vạ lòng dòng lời thối, mất ba bốn ngày. Lá mục, củi bỏ, có người bỏ luôn ghe, trốn về tuốt nhà mình.

— Có điều luật nào buộc chủ phải đi theo ghe mình chẳng?

Tôi lắc đầu.

Ông cười và bảo: « Xin ông hỏi lại gùm!»

Hứa lời với ông, nay tôi xin hỏi.

Từ làng đến quan

Một điều nên mừng: hiện nay phần nhiều làng tổng ở lục tỉnh đều là hạng thanh mên cả.

Chúng tôi biết được một vị cai tổng năm nay mới 36 tuổi đầu, ở Soctrăng và một vị hương trưởng bao thầu hết công việc làng xã ở C.T. vốn là một vị cựu học sanh ở Pháp về.

Với những vị hương chức đầu xanh tuổi trẻ như vậy, việc làng tự nhiên không thể nào đình đốn trễ nải lười thối như trước được. Làm làng, họ vẫn biết là một sự bất đắc dĩ mà thôi, tự họ, họ không muốn chút nào, nhưng vì tình thế bắt buộc, họ không thể không làm được. Là vì ngoài sự cần phải có danh vị chút đỉnh với bà con ở trong làng trong xóm ra, họ còn nghĩ đến điều này quan hệ hơn nữa: không làm làng thì bị chúng ăn hiếp, mặc dầu mình học lực tư cách ra sác, mà những kẻ ăn hiếp ấy có khi là người dốt nát, thật rất đáng thương hại.

Gần đây, thế lực của làng đã giảm rất nhiều, vì mọi sự thâu xuất lớn đều do tay quan trên cả, nhưng mất bề này, thì họ tìm thế khác bỏ vào. Cho nên có làng hương chức đều là quanh quất, nếu không cật ruột thì cũng bà con lẫn nhau.

Thành ra, làng vẫn còn là cái tiêu triều đình, người này dựa thế thần người kia, người kia ỷ lại vào kẻ nọ rồi sanh ra lằm sự bất công đối với dân sự.

Thần trời tính « ầu » vì tư lợi riêng không khỏi không có, nhưng mà ở nơi nào có làng xã thanh-niên thì những sự tệ lằm cũng bớt được năm bảy phần.

Về công việc lợi ích chung trong thôn xã, như các việc tu kiêu bờ lộ, có nơi làng tự giăng tay nhau mà làm, chứ công-nho chẳng tốn một xu nào. Có nơi khác, thì một ông xã, hay là một ông cả tự xuất tiền tuổi mình ra để thay thế cho nhà nước!

Tuy không lột được hẳn cái tinh thần thôn xã cổ cựu khi xưa, song ta nên lấy công tâm mà nhận rằng làng ở lục tỉnh ngày nay dễ chịu lắm, đừng khinh khi mà lằm.

Gặp được những làng tổng như thế, người viết nhứt trình chân chánh bao giờ cũng vẫn được biết mãi luôn luôn.

Trái lại, có những làng, không phải ở hóc hẻm hạn cùng gì, song họ cồ-hủ lạ lùng.

Nhà viết báo đối với họ là một thứ người kiếm chuyện. Trong ý họ tưởng, nếu không thù nghịch với họ hôm nay, thì ngày mai cũng phải thù nghịch với họ. Hạng người ấy, họ muốn trốn tránh nhà viết như tránh như ôn dịch, thiếu điều họ ỉu chớ ra cần cho mình đi mau mau.

Ở lâu, mình chẳng khác nào đình đóng trong con mắt họ nhưng có ở lâu, mình mới có dịp chỉnh phục họ được.

Chừng đó, họ mới rõ người viết nhứt trình, nếu có muốn thấy, hay là muốn nghe thì vẫn nghe thấy giùm cho họ trước nhứt kia mà.

Rồi lần lần từ ở trong két làng mình mời xách cặp ra quan quán, quan chủ ỉh.

Này ta hãy nghe một vị quan quận ở châu thành Bạc-liêu than phiền với nhà nhứt trình:

« Thật chán nản quá! Một vị quan quận này nay chẳng khác nào như Maitre Jacques trong hài kịch của Molière vậy. Mọi việc gì

mình cũng phải cán đáng và phân xử lấy, nhưng rồi ra, mình có một lăm hai lờ, thì trách nhiệm rất nặng nề.

Thuế má vô chẳng đúng kỳ, còn thiếu chẳng? Quan quận chềnh nằng lười biếng ăn chơi.

Thuế vó vừa đủ và mau chúi đình chẳng? Quan quận cay gắt với làng xã dân sự.

Ăn cướp đánh nhà người chẳng? Quan quận là ông có.

Rượu lậu, muối lùi có lăm hơi chẳng?

Quan quận là tào cáo.

Mùa màng thất phát, chuột phá, bỏ cáo hại chẳng?

Quan quận là viên canh nóng kỹ-sư.

Nhứt nhứt cái gì có lợi hại đến sanh hoạt, và sự an tịnh của dân, người ta buộc quan quận đều phải biết. Đành rằng đó là cái bần phận của mình, nhưng mà cái bần phận ấy lăm khi quá nặng nề, muốn làm cho trọn, một ông quận phải lằm xé năm, lăm ba không chừng!

Rồi quan quận liết nhà nhứt trình một cái, rồi khẽ bảo: « Vậy mà có lăm khi tai tiếng không tốt là khác!»

(Coi tiếp trương 9)

Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mất vẻ đẹp, da mặt nhăn, cặp mắt có quầng thâm đen vậy? Đường kính nguyệt không đều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày óm xanh, ăn không biết ngon, ngũ tt, bần thần, mệt nhọc. Trước khi đến kỳ, đau bụng ngằm ngằm tháng trời tháng sụt, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trước ra dầm dề. Còn đau tử cung huyết trắng ra hoai, đau trắng trắng dạ được, bị nọc độc của đàn ông nhứt là bệnh lậu khi giao cấu mủ vào tử cung sưng lở thì dùng thuốc « Trung nữ thang nhứt » Thuốc điều kinh trừ bạch-đới, và tử cung giá mỗi gói 0p.50 uống 3 lần bán tại Nhơn Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiết hay.

Gởi lãnh hoá gĩa ngân th 2 gói.

BỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MẸ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ sơ sinh nóng dưng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có bang cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thư hỏi.



DẦU NHỊ-THIÊN-DƯƠNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve:	Ve lớn	0 \$ 20
	Ve trung vuông vức	0 10
	Ve nhỏ	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc **NHỊ-THIÊN-ĐƯƠNG** - CHỢ LỚN

HOẠI ĐỘC

(Gaz Toxiques et Asphyxiants)

của HOÀNG PHỒ

III

THEO lời Đại-Tướng Y-si Sieur (Médecin Général) diên-thuyết thì nay mỗi chiếc tàu bay Đức: « G. 38 », « H. 70 », và « U. 52 », có thể chở xa hơn 1.000 cây số, 5 lần tạc-dạn có hơi độc, ném xong lại bay về chỗ thêm năm lần khác.

Đại-Tá-Y-quan (Médecins Colonels) Jzard và Cilleuls nói rằng: « Chỉ dùng hai lần Phos-gène đủ giết hết dân trong một thành rộng 10.000 mầu tây, tức là Paris ». Mỗi ngày máy ném « I. G. », Badische ở Lever-kussen và ở Lorza (bên Silésie) có thể làm được mấy triệu trái phá chứa những hơi độc như là Phos-gène, Ypérite và Brombenzyl Cyanique.

Tính rằng sức phá hại của mỗi trái phá có hơi độc là một nẫu tây, thì chỉ trong vài giờ đủ làm tiêu diệt ba tỉnh Seine, Seine-et-Marne và Seine-et-Oise.

Nhưng Tham-Mưu Đức chủ ý nhất là máy cho độc, máy gây lớn, máy cầu to, máy nhà máy rộng, máy kho tàng lợi hại, máy pháo-dài, máy sủi giầy thép, diệp thực, các Bộ, các nghị viện, các dinh thự của các nhà đương cầm quyền.

Theo lời thiếu tá Đức Carl Endress thì trong trận chiến tranh sau này, Đức sẽ ném tạc-dạn có hơi độc trong các rạp hát, các rạp chiếu ảnh, các trường học, các nhà thờ, các nhà thương và khắp vùng nhà quê, cùng mấy nơi có người tụ họp nhiều.

Làm vậy thì từ nam phụ lão ấu, từ tư bản cho đến vô sản không ai thoát khỏi hơi độc. Hễ là toàn gia nội ngoại, bằng hữu, nô bộc của các ông nghị viện và các ông cầm quyền đều bị giết chết như rệp, thì các ông ấy đau lòng, sẽ ký giấy đình chiến lập tức. Nếu Chính-phủ có hăm núp thân rồi, cứ dần dà không chịu xin đình chiến, thì hẳn có nội loạn?

(Provoquer parmi la population civile ennemie en attaquant les villes les plus peuplées et les campagnes, une telle terreur que les habitants exigent la paix à tout prix.)

On obtiendra ainsi en quelques jours une victoire d'un nouveau genre.

Mấy năm sau đây các nước đều có xuất bản nhiều sách nói về vấn đề « Giết nam-phụ lão-ấu bằng hơi độc ».

Von Parseval nói: « Lý thuyết tân thời công nhận rằng: « phi chỉ người lính ở trận tiền là người cứu địch mà chính là cả nước họ đương làm tiêu-diệt mình vậy, mình phải đối phó bằng cách làm tiêu diệt cả nước họ, chẳng kể nam phụ lão ấu ».

Chính phủ các nước đều có trích ra một số bạc rất to để

phòng cái tai nạn ghê rợn ấy.

Huê kỳ xuất ra 80 triệu bạc để sắm mặt nạ (masque). Hồng-Mao xuất ra 75 triệu để sắm mặt nạ. Mới rồi Bộ-lại Pháp có giấy sức các phố và các làng đều phải theo một phương pháp mà phòng hơi độc. Nghị định quan Giám Quốc ngày 9 tháng hai 1931 có đề cử cách phòng bị hơi độc.

Ở Balan, Hội đề phòng hơi độc gồm có 500.000 hội viên. Trong quỹ có một triệu bạc. Thiếu niên từ 12 đến 18 tuổi, mỗi tuần hai lần tập mang mặt nạ và cứu giúp người bị hơi độc.

Ở Đức hiện nay có 2800 Hội; tổng cộng là một triệu hai mươi vạn (1.200.000) nữ hội viên. Đến ngày chúa nhật tất cả hội viên Đức nhóm lại trên một bãi cỏ rộng để tập mang mặt nạ và cứu giúp những người bị trúng hơi độc. Ở Orienbourg người Đức có lập ra một trường dạy cách đề phòng hơi độc.

Ở Ý, theo khoản thứ 3 của đạo luật ngày 8 tháng bảy 1925 phụ-nữ phải ra tập cứu giúp người bị hơi độc. Hiện nay bảy mươi vạn (700.000) phụ-nữ thường đi tập với lính của Mussolini.

Tháng Mai 1929, nghị viên Đức, Stocker nói về hơi độc.

« Chỉ trong khoản vài giờ khắp nước Đức, tất cả nhà máy chuyên về hóa học có thể xoay ngay ra làm đồ giết người, « còn bao nhiêu máy bay chở thơ « và chở khách hễ lắp máy « trong một đêm là hóa ngay ra « tạc-dạn và chở súng liên « minh. »

Xin kể đại khái tên vài nhà máy bình nhật làm nghề khác mà bây giờ lại xoay ra dự bị chiến tranh:

Nhà máy chế đồ chụp hình « Agfa », nay làm trái phá có hơi độc.

Nhà làm điện « Osram » nay làm mặt nạ để đề phòng hơi độc.

Nhà máy « Asta » trước kia làm lựa nhơn tạo, nay chế chất nổ.

Nhà máy « Automaten » xưa nay vẫn chuyên làm các thứ máy tự động, mới đây lo làm nhiều máy phun hơi sương mù nhơn tạo. (bronnillard artificiel)

Hiện báo chế Bayer ở Lever-kussen (nổi tiếng khắp hoàn cầu nhờ có nhiều vị thuốc thần hiệu và nhất là hai vị thuốc trị bệnh sốt rét rất hay « Aëbrine » và « Plasmochine » nay cũng làm hơi độc thật nhiều.

Người làm việc trong xưởng 50.000 thợ và 2.000 Hóa-học-su

Nhà máy Listric chuyên làm đĩa hát, nay cũng chế thuốc cấp.

Nhà máy Hartung chuyên làm cân tiểu ly, nay lại làm thêm trái phá.

Đức làm binh khí và chế' hơi độc ở ngoại quốc

Ở Nga.— Ở bên Nga, tại thành Troitz, Đức có lập mười nhà máy làm Hơi Độc, dưới quyền Bác-sĩ Hanslian là người phát minh ra cách đánh giặc bằng hơi độc.

Ở Lerinrad và ở Karatoff có nhiều nhà máy hơi độc của Đức.

Năm 1927 ở Nga chở sang thành Stettin « Phô-Lô-Si » 350.000 tạc-dạn có hơi độc.

Ở thành Wolkyntie, Đức có lập một sở thí-nghiệm hơi độc.

Ở Mac-Tur-Khea, ở Saratoff, ở Nga và gần trong núi Oural cũng có nhà máy hơi độc của Đức.

Năm 1925, Đức phái 1.300 kỹ-sư và 1824 thợ máy sang Nga để làm tạc-dạn có hơi độc.

Ở thành M'chestk, Kỹ sư Đức chế được nhiều chất phát hỏa rất ghê rợn, còn mạnh hơn thứ « Elekron » mà Đức phát minh ra lúc sắp đình chiến (1918).

Tạc-dạn « Elekron » ngoài vỏ làm bằng Ma nésum, Aluminium, Oxyde de Fer và Oxyde de Baryum. Ném xuống đất phát hỏa ra nóng đến 3.000 độ, thậm chí các sắt, súng đại-bà, toa xe lửa và đường rầy đều chảy ra nước.

Tháng chín 1918, Đức tính ra lính mười chiếc máy bay ném tạc-dạn « Elekron » trên thành Londres vài giờ thì kinh đô Anh sẽ ra tro (Theo lời Jean Laurent).

Trước khi phóng hỏa một thành phố, Tòa Thiên-văn của Đức nghiên cứu rất thận trọng; nhờ có xem lại số cũ nên họ biết rõ rằng trong 365 ngày, ngày nào và giờ nào gió thổi mạnh nhất ở thành Paris, ngày nào thổi mạnh nhất ở thành Verdun, Nancy v. v.

Nhiều khi Tham-mưu Đức cũng phải ở đơn-phòng như cụ Không-Minh ngày xưa vậy. Ở thành M'chetsk có Kỹ-sư Đức Von Haele chế nhiều thứ vũ khí phóng-tỏa, bề ngoài trông giống cây bút chì, chỉ khác là ở trong ruột chứa những chất kẽm và Eméréthyle.

Mấy người thợ thám Đức hay ra dò đánh rơi bút chì trong các tàu Đông-Minh, hoặc ném vào thủng ở giầy thép và hàng hóa; cách ít lâu tự nhiên phát hỏa dữ dội.

Hồ Âu-Chiến, Thủ-lương Von Papen còn làm Đại-Úy ở Tòa Sứ Thần Đức ở Whasin-ton, hay tuyên môn về việc đốt tàu Mỹ chở súng ch. Đông-Minh. Không biết Đại-Úy có dùng những cây viết chì này hay không, chỉ có một điều là đốt cháy biết bao

nhiều tàu Mỹ mà sự bí mật lúc bấy giờ không ai khám phá ra được vì không biết manh mối đâu cả.

Năm 1932, người ta lại dùng 11 bút chì ấy để đốt chiếc Georges Philippar.

Ở I-pha-Nho.— Bác sĩ Stolzzenburg chuyên môn về Hơi-độc Thân hành sang I-pha-Nho lập một xưởng hơi độc ở Barcelone và một nhà máy ngư lôi ở Echevarita.

Ở Thụy-Điển.— Xưởng thép Bjors trước kia do Kỹ sư Nobel lập ra (cố tình liên-sinh tìm ra chất nổ cốt-min và đặt phần thuổng Nobel) nay cũng đúc súng và tạc-dạn và làm tạc-xa cho Đức.

Ở Thụy-Sĩ.— Đức có lập nhà máy đúc súng liên-binh ở Soleure và ở Deriken gần Zurich.

Ở Hà Lan.— Trong các nước ở Âu-Châu chỉ có Nga và Hà Lan giúp cho Đức nhiều nhất. Ở Hà Lan nhà máy binh khí của Đức nọ như rầm lức đục xong súng, sẵn cả đường thủy và đường bộ chở về Đức dễ lắm.

Tháng mười một 1918 Đông-Minh hắt Đức phái một chi Đổng-Minh các đơn vị đủ 5.000

khẩu đại bác 25.000 súng liên minh và 1.700 chiếc máy bay. Trước khi Hội Đồng Kiểm Binh Khi đi xét các xưởng Krupp, Ehrhardt và Rhein-Métall, thì đã có mấy trăm chuyến xe lửa chở máy móc và súng đạn sang Hà Lan, giao cho anh em ông Van Brenin-uen. Hai bên làm giấy bán cần thận. Ấy là một kế rất xảo của Đức để che mắt Đông-Minh.

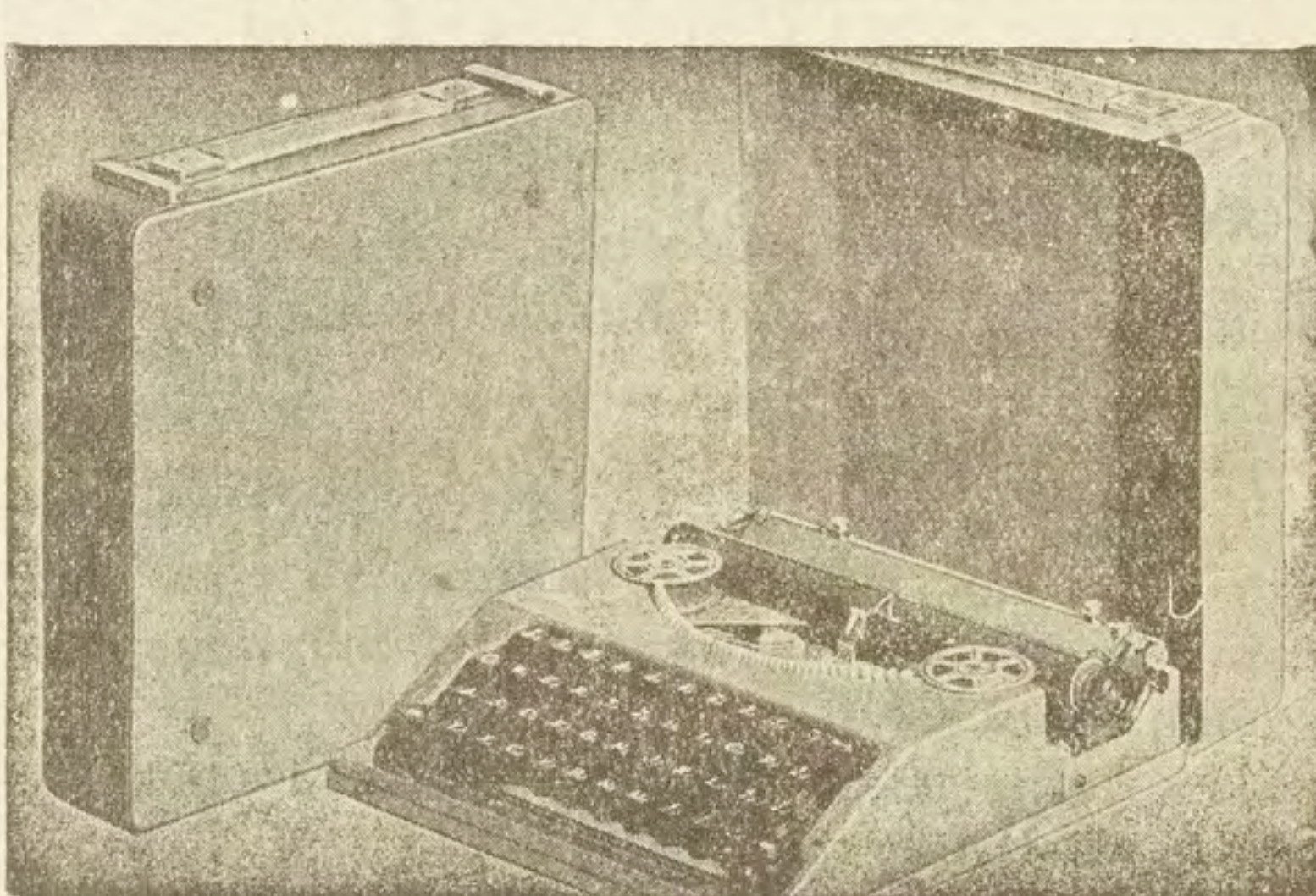
Năm 1923, Công-Ty của anh em Van Brenin - quen biết với xưởng « Piet Smith Junior ». Năm 1927, 45 kỹ-sư Đức sang làm cố vấn trong xưởng ấy, nhưng trong sổ Tòa Lao Động, chỉ ghi là 45 người cu-li Đức.

Đức và Hà Lan lập thêm hai nhà máy lớn nữa: một cái ở Marten - Schoeck gần biên thủy Phô-lô-Si, bên cạnh quân cảng Emden, hiệu là « Maschine-Fabrik Muinck Keiser » và một nhà máy thứ hai ở Dortrecht ngoài thành Rotterdam.

Từ 1927 đến nay, khoãn trong mười năm, trên đất Hà-Lan Đức dùng vô số nhà làm hơi độc và máy bay.

Những toa xe lửa bọc thép và này khẩu súng Bertha dùng trong hồi Âu-chiến, Đức cho chở sang Âu-bên Hà Lan.

MAISON DO-NHU-LIEN 91-110 rue d'Espagne



SAIGON
Téléphone n°
21.876

Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIẾU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 85p. 00.
máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 95 00.
HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 140 00.
Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc ngữ 160 00.



THẮP
SÁNG
NHƯ TÍT
ÍT
HAO DẦU

BẢO LÀNH
DÙNG ĐƯỢC
20 NĂM

và không khi nào
thiếu đồ phụ tùng

Đại-lý toàn
Đông-Pháp

F. VAN-VOVAN

164, Rue C' Boudonnnet Saigon
Téléphone 21.475

COI TIẾP TRƯỞNG NĂM Ở ĐÂY

Nhà làm báo

ĐI LỤC-TÍNH

TẶNG HU'ONG
HỒN H.T.D.

VÂN TRINH

Việc nhà báo đi thăm quan cho đến quan chủ tỉnh cũng vậy, bề ngoài là một sự lễ phép thông thường, vì mình đến phần đất cai-trị của người ta, chớ bề trong, trừ một số ít ra, quan chẳng ưa nhà báo bao nhiêu.

Sự này dễ hiểu lắm. Biết bao nhiêu nỗi uất ức của dân, người ta đổ cho quan không chịu mình xử; biết bao nhiêu những vụ mà đồng tiền phân bạc nó làm mờ ám cái lẽ phải đi, khiến quan không khỏi tai tiếng này kia. Tự nhiên lỗi tại nhà báo bao giờ cũng nghe kỹ hơn kẻ khác, và con mắt nhà báo bao giờ cũng tọc mạch hơn kẻ khác, thành thử, dầu mình chưa có ác cảm chi với quan đi nữa, mà quan đã tưởng mình mình nuôi sẵn một cái ý chẳng tốt đối với quan rồi. Thật ra hai bên đều hiểu lầm nhau cả. Bên quan thì cứ tin nhà làm báo chỉ biết chỉ trích việc tư riêng của người ta mà chẳng chịu xét đoán các việc công ích trong phần họ, phần quận. Còn bên nhà báo thì cứ tưởng hễ ai nói

quan thì nói đến hối lộ, những làm ẩu điều. Giữa hai cái thái độ tích-cực ấy, còn có cái thái độ ôn hòa hơn để chịu hơn nghĩa là hai bên nên bỏ cái thành kiến của mình ra ngoài, để ngó ngay mặt nhau, nếu chẳng được bàn cãi như người bạn thân thì cũng mong được đối đãi như không phải là kẻ nghịch-thù.

Phần ai, chúng tôi không được rõ, chớ riêng về phần chúng tôi, bao giờ chúng tôi vẫn giữ cái thái độ như trên khiến chúng tôi thật lắm khi tự mình lãnh cái trách làm thông ngôn cho những người phiên hà quan mà chẳng có ai cho mình là kiếm chuyện. Cái thuật của nhà báo là không phải nói giỡn, mà lại là phải nói cho ngoan, dè dặt từ lời, đừng do từ tiếng.

Nhưng nhà làm báo đi đến thăm quan nào phải chỉ biết nói rỗng những việc ấy hay sao? Có khi mình cần dùng những tài liệu, những con số mà mình không tìm thấy đâu được.

Về mặt này, nên lấy công tâm mà nhận rằng phần nhiều quan chủ quận thanh-niên đối với anh

em làm báo thật là dễ chịu lắm. Họ biết cái vai tưởng khó nhọc của con nhà làm báo trong xứ này nếu có dịp giúp cho mình được thêm kiến văn chút ít, thì các ông vui lòng giúp ngay. Ai có đi lục ảnh chừng mười năm về trước mới thấy sự thay đổi này, tưởng nên ghi vậy.

Bây giờ xin nói qua đọc giả.

Đọc giả với nhà báo.

THẬT khổ lắm! Đạn này đầu cho chúng tôi muốn viết hết cả tập báo này chúng tôi tưởng cũng còn thiếu giấy. Vì phần nhiều đọc giả đối với nhà báo — chúng tôi muốn nói sự trả tiền thiếu — thật là tệ vô cùng Bằng đồng, giăng nằng, đi cầu khỉ, lội rạch, trải qua sóng lớn chịu mưa, người làm báo chỉ muốn nhắc đọc giả mình làm phần sự: nuôi sống cái tờ báo của mình xem hợp tồn chỉ.

Sự nhắc nhở ấy, ai cũng biết cực nhọc muốn phần, song lắm khi cái kết quả thật chẳng được như ý liệu. Mà nào nhà báo có phải đi ăn mày, ăn xin chi đâu. Nhà làm báo đã không phải là

nhà báo triệu phú như bên Âu-Mỹ, thì thế tất bao giờ cũng trông cậy vào sự vừa giúp của độc giả mình, đó là lẽ đương nhiên.

Nhưng đọc giả lắm lúc chơi ặc hòng lắm!

Nếu mình không biết mặt, thì chính họ ngồi ngay mặt mình tiếp chuyện, mà bảo người mua báo không phải ông ta.

Có khi mới nói lách giáp được vài ba câu, có người làm bộ đi ra đằng sau mở cửa rút mất.

Có khi họ chối dãi, chối vẫn nói họ không được bao giờ, thế mà liếc mắt thì thấy báo nằm cả chồng trong xó góc.

Có khi, họ đương ngồi trong sòng bạc, thua năm mười năm bao trong nháy mắt, mà họ ke re cất rất không chịu trả năm bảy tháng thiếu.

Đại khái có những hạng người đọc báo như thế. Họ đọc cả năm bảy tháng, một năm không chừng nhưng muốn đòi họ được chút ít cũng phải mất một vài ngày.

Cái cảnh ngộ báo-giới ở trong xứ ta bây giờ điều linh, bạc nhược, đành rằng có nhiều cái nguyên nhân khác, nhưng cái nguyên nhân độc giả lạnh lẽo với tờ báo mình chiếm một phần

rất lớn. Chúng tôi không ngại ngần gì mà nói ngay ra đây, biết rằng có mịch bụng nhiều người nhưng cái lẽ không thể không nói được.

Hạng ấy than ôi! là phần đông chớ cái hạng trả tiền sòng phẳng, dầu Nam-kỳ có tiếng là giàu đi nữa, thật khó kiếm lắm thay!

Thành thử, mới có việc trái ngược này: một tờ báo mà phổ-cập đến dân gian nhiều chừng nào thì tờ báo ấy mau một chừng này.

Ở đây chúng tôi chỉ dùng tiếng nê-lê, chớ thật ra, tờ báo chết vì độc-giả quá đông vẫn là sự thường.

Mà nào độc giả có ngờ đâu! Ở vào cái thời buổi mà báo chí chưa hề tổ-chức được cách phân phát, và lựa chọn độc giả cho đúng đắn đăng, chúng tôi vẫn nhận một phần bất tài của anh em làm báo chúng tôi, nhưng chúng tôi xin độc giả hãy thử đặt mình vào địa vị chúng tôi, thì độc giả mới thấy cái khổ tâm của con nhà làm báo đi lục-tính.

Mà sự khổ tâm này không phải là một. Còn nhiều cái khổ tâm khác, có dịp chúng tôi sẽ nói rõ hơn.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÂM BẰNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÀN: **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)



Nó có nóng nhều, hay khóc...

Không phải là không có duyên cớ!!!

Phải coi chừng trong mình nó nhiệt, cho nên nó mới bứt rứt khó chịu, mới biếng chơi không nhều, mới nóng nảy khóc la.

Không nên để cho nó nhiệt trong mình, phải giải nhiệt cho nó đừng cho mất mình, khỏe khắn, ăn chơi, trằn giờn, đừng như vậy nó mới chóng lớn và mạnh khỏe.

Thuốc THỐI-NHIỆT-ĐƠN của nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG là phương thuốc giải nhiệt khừ phong rất linh nghiệm, không có thứ thuốc nào so sánh bằng.

Trẻ em nhiệt, nóng mình, ăm đầu, hoặc khó ở muốn đau; cho chúng nó uống thuốc này vào, thì thấy khỏi ngay, trước sau không đầy 15 phút đỡ hết.

Bởi vậy cho nên ngay nay các bà mẹ đều biết phương thuốc rất linh-nghiệm ấy nên thường cho con cái uống; chẳng những cho nó uống trong khi khó ở mà thôi, bình thời thỉnh thoảng lâu lâu cũng cho nó uống để khừ phong, huyết huyết đừng cho nó nóng ăm, nóng ngủ nữa.

Nhưng phải nài cho đừng thứ thuốc

THỐI-NHIỆT-ĐƠN

của nhà thuốc

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

208 rue Marin - Cholon

(nhân hiệu con Nai)

Hãy coi chừng kẻ mua lầm phải thuốc giả mạo

Giá mỗi ve... 0 \$ 10

Có bán trong các tiệm thuốc Bắc ở khắp nơi.

Học tiếng chữ Pháp không cần thầy

M. PAUL CHERP
TÚ TÀI PHÁP

Nhờ sự nghiên cứu rất công phu, đã tìm ra cách dạy chữ Pháp không cần thầy. Muốn học, chỉ phải mua bộ sách ấy, tháng Juillet 1937 M. Chép ra quyển sách đầu, bà con các nơi ham học chữ Pháp nên mua mà học lần lần, về sau sẽ mua tiếp thêm. Mỗi quyển bán 0p.10 mỗi tháng ra ít nữa là 4 quyển. DỪNG PHƯƠNG PHÁP KHÔNG THẦY của M. Paul Chép tức là mau hiểu mà ít hao tiền, không cần phải mua thứ sách gì thêm nữa và phương Pháp ấy gồm đủ những cách dạy đọc dạy viết, dạy đặt đề và dạy nói chuyện. Ở xa xuôi gởi tiền cho tác giả Hong-minh-Chép 34 rue de Reims Saigon mỗi quyển thêm 0p.03. Gởi có thơ cũng được.

M. Chép cũng dạy bấy lâu nay và lãnh dạy hoài học trò ở nhà về theo cách gởi bài đến nhà.

Sách có lời tựa khen của ông Phan văn-Thiết, cũ-nhơn luật là nhà viết báo và sách trứ danh.

M. Paul Chép cũng còn dạy riêng học trò tại nhà ông và bằng cách gởi bài đến nhà trên 5 năm nay.

Chị em phụ nữ, nên nói nhăng với nhau để tránh một điều khổ

Quý bà, ai đã biết rồi thì cũng nên làm phước nói lại với những người chưa biết. Ai đã dùng thuốc Dưỡng Thai hiệu Nhánh Mai mà được sanh dễ hết sức đau, và sanh một cách hết sức mau lẹ, thì cũng nên làm phước mách lại cho chị em phụ nữ, để tránh các đau đớn khổ trong hồi sanh đẻ. Uống thuốc này vào, lúc sanh không hề đau bụng.

Các bà nói nhăng với nhau, may dặng muốn ngàn người dùng để tránh trước được muôn ngàn điều rắc rối.

Tôi là nhà báo chế thuốc, biết món thuốc thật hay, quý báu vô cùng, nhưng không biết làm sao cho người ta dùng được. Vậy chỉ nhờ nơi miệng quý bà, ai đã biết thuốc hay rồi, làm phước mách lại với người chưa biết.

Khắp cả Đông - Pháp có bán thuốc này, nơi mấy chỗ bán thuốc hiệu Nhánh - Mai, giá mỗi hộp 1p.00 dùng hai hộp là đủ. Saigon trừ bán nơi tiệm Cô Nguyễn-thị-Kinh Chợ mới và các gare xe điện có bán, Chợ-lớn Bạch-Loan 300 Rue des Marins. Tiệm chánh Nhánh-Mai 298 Rue Paul - Blanche Saigon.

Dân quê với chương-trình cải cách hương-thôn

TRI AN Ở HƯƠNG THÔN

S AU lũy tre xanh, pháp-luật trở thành « tai ách » cho dân nghèo đói nát. Dân quê chiếm mất hai phần ba dân số ở trong nước, lẽ tất nhiên về sưu thuế họ đã gánh vác cho công quốc một phần rất lớn.

Hàng năm, lúc nào cũng như lúc này, họ muốn tự do làm việc, đương hoàng nộp thuế. Nhưng họ không được yên ổn, họ bị gầy xéo lên luôn. Họ bị đè ép, đàn áp dưới quyền hống hách của chức dịch, quan lại, lính, làng.

Giữa cảnh lầm than, bần lãnh, nước đọng, đời họ chỉ biết kéo dài để làm tội nọ hay tội kia sống một cách « ừa người ừa vật ». Hi-sinh cho sự bất công, dân quê nọ dốt chỉ còn là cái mớ đề đề những nạn giáo tham nhũng lạm quyền.

Trước tụng đình, họ bị tra tấn khêu kệp và cán cán công-lý bao giờ cũng chính phần vì thế lực của bọn cường hào.

Ở hương-thôn, luật pháp chỉ đánh giá, cân nhắc theo thế lực, tiền tài, chức tước.

Ở giới hạn ấy, dân quê đã trở nên vật cặn bã, thừa thãi trong xã-hội « QUÊ ». Phải chăng họ là tay giết người, giết của cho cam? Toàn thể, họ chỉ dân lương thiện, vì nhiều dốt họ phải chịu hoàn cảnh đưa xuống vực chót của than giai-cấp.

Mỗi khi có chuyện gian manh, trước công-lý (?) họ bị nược dãi đánh đập; trước công chúng họ bị dèm siểm xói móc.

Pháp luật bị bọn thừa hành làm chệnh mảng mất cả ý nghĩa công-bình. Nó lưu lại một vết nhơ xấu của một chính-sách... Thừa hành pháp sự, hương-chức liab làng chỉ có mục mọi mớ, rút riã, hà lạm, hống hách dân làng hầu giữ trật tự.

Sống hỗn tạp trong sự lổ-chức hỗn tạp, dân cùng đinh dui tối, mê muội quá đỗi. Dui tối, mê muội vì sự lổ-chức hỗn tạp, hay vì sống hỗn tạp nên mới trở nên dui tối, mê muội ??? Đó phải chăng là xấu chuỗi xích, một vòng lẩn quẩn. ? ?

Sau những ngày rặng nhọc ở đồng áng, họ không được yên giấc, đủ ấy lại sức khỏe. Hồi trống n. u liên, tiếng mõ thúc dục đủ làm họ bàng hoàng, sồn gáy, ghé nhón.

Trộm cướp lữ nên nỗi lo sợ hàng năm, làm bầu không khí hương thôn lảm phen vẫn đục.

Giữ cuộc tri an, lính làng bất lực không đủ sức đàn áp mọi vụ cướp cõn cõn. Đêm tâm tối, dân quê chỉ chịu cho bọn giặc cõ lổc lổt, những nhiều, khuấy rối... Dân tuân đình không đủ sức chống cự (vì không phải phận sự của họ) còn lính làng thì lại một bọn nhút nhát, những nhưng không hết lòng với phận sự.

Kém cỏi vì học thức, giáo-dục, bọn thay mặt pháp-luật làm nhiều điều phi pháp. Ruồng đại vô nhà xét thuế, lính lên thời đèn xe bò để phạt, cái nạn « lính làng » cũng tương đương với nhiều tai ách khác. Té ra muốn giữ cuộc tri an trong xóm, lính làng lại trở nên mối lo sợ của người trong xóm. ? Một vài tên lính biết trọng phận sự, thì các khi giới, súng đạn không đủ tự vệ, đương đầu với kẻ nghịch. Tình cảnh ấy, nguyên nhân ấy, chỉ tại sự lổ-chức tri an ở hương thôn không chu đáo.

Quanh năm, dân chúng sống trong không khí lo sợ, kinh khủng hãi hùng.

Họ không thể đem sự sống, ý lại vào thế lực người giữ cuộc tri an. Vì, sau những vụ trộm

cướp nhà đương cuộc thường thần nhiên, không chịu phần trách nhiệm.

Hương quân, cai tổng, quan huyện... vài người có thể lực lại ở xa làng, dân quê không thể cần cứ vào n. ấy người ấy mà yên giấc.

Ở làng, một hai tay khá-giã có máu mặt cũng không dám tiêu xài chu tất. Họ sẽ bị cướp trộm dòm ngó; lính, làng để ý chờ dịp moi móc.

Đêm đến, họ quanh quẩn theo vĩa lè, chuồng lợn mong tránh dui tai hại bất ngờ xảy đến. Nỗi lo sợ ở thôn quê ban đêm lên đến cực điểm.

Muốn n. ấy n. ấy bọn cướp, bảo hộ tài sản, sinh mạng dân chúng ở hương thôn, chỉ có tổ chức lại cách canh phòng chu đáo. Lối giao thông, các ngõ đường làng cần phải tiện lợi có đèn soi sáng. Ánh sáng đủ làm bọn gian phi xa tránh.

Đào luyện viên chức để biết phận sự, giữ tròn nhiệm-vụ trong khi nguy hiểm bao giờ cũng có kết quả hay. Những chức dịch lính tráng, tuần đinh được nạp dụng phải có học thức, giáo dục cần phải huấn-luyện trong một thời gian nhất định. Phận sự các chức dịch trong làng phải phân minh, không hỗn độn.

Cái mầm của sự lạm quyền là bao nhiêu việc giao phó cho một người. Một người không thể gánh vác, chịu nhiều trách nhiệm. Nạn quan hối lộ, làng lính moi móc « tiền trà nước » là thông lệ ở thôn quê. ĐÁNH ĐỒ, XÓA BỎ HẠN.

Trước mắt thần công-lý, cán cân nên giữ được thăng bằng. Thế-lực tiền tài, giai cấp không thể xóa nhòa được luật lệ hiền nhiên ở phương Tây mang lại.

LÊ-LAM-HỒNG.

Muốn dặng trúng mùa to hãy dùng phân

TAM SẮC (Agrophos)

Quý ngài, nếu muốn dặng ruộng của mình sẽ gặt dặng lúa nhiều, và nặng cân thì xin quý ngài hãy dùng thứ phân Tam SẮC (Agrophos) diêm bảo kết thêm huê lợi 50 phần trăm. Ví dụ năm rồi không bỏ phân Tam sắc (Agrophos) quý ngài đã gặt dặng 100 gia lúa, năm nay quý ngài có bỏ phân Tam sắc thì quý ngài sẽ gặt dặng 150 gia chẳng sai. Mỗi mẫu chỉ bỏ từ 2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn « Trường Sanh » bảo kết nếu quý ngài rải phân Tam sắc mà không dặng kết-quả mỹ mãn thì xin trả tiền cho quý ngài đã mua phân ấy lại. Giá mỗi bao 100 kilos 4p. 40

TỔNG ĐẠI-LÝ
L'Industrie Sino-Annamite
TRƯỜNG.SANH
Nos 68-69 Quai de Belgique
— SAIGON —
Téléphone N° 21.088
Cần dùng nhiều nhà đại - lý,
giá đặc biệt lời to.

Cặp vợ chồng nói chuyện trong bóng tối

VỢ... mình à! Lẽ tất nhiên, hệ vợ chồng mình gần nhau, thì thế nào tránh khỏi sự sanh đẻ. Nhờ đến tới ghé sợ quá mình à. Mấy lần rồi, mỗi lần sanh, là mỗi lần tôi muốn chết, nó đau bụng muốn tắt hơi. Kỳ này có thai nhớ đến tới sợ quá.

CHỒNG... trả lời. mình đừng lo. Nếu tôi biết mình đau khổ như vậy, dầu có nghèo thế nào, tôi cũng vay, cũng chạy cho được hai đồng (2 \$ 00) mua cho mình một hộp Dưỡng thai hiệu Nhánh Mai, mình uống thì dễ dễ lắm. Người ta đồn thuốc Dưỡng thai hiệu Nhánh Mai hay lạ lắm, uống nó rồi, thì lúc sanh, không đau bụng chút nào, và sanh mau lẹ lạ thường.

Uống nội một hộp là đủ. Giá mỗi hộp 1 \$ 00.

Khắp cả Đông Pháp có bán nơi mấy chỗ bán thuốc Nhánh Mai. Cholon do nơi Bạch Loan 300 rue des Marins.

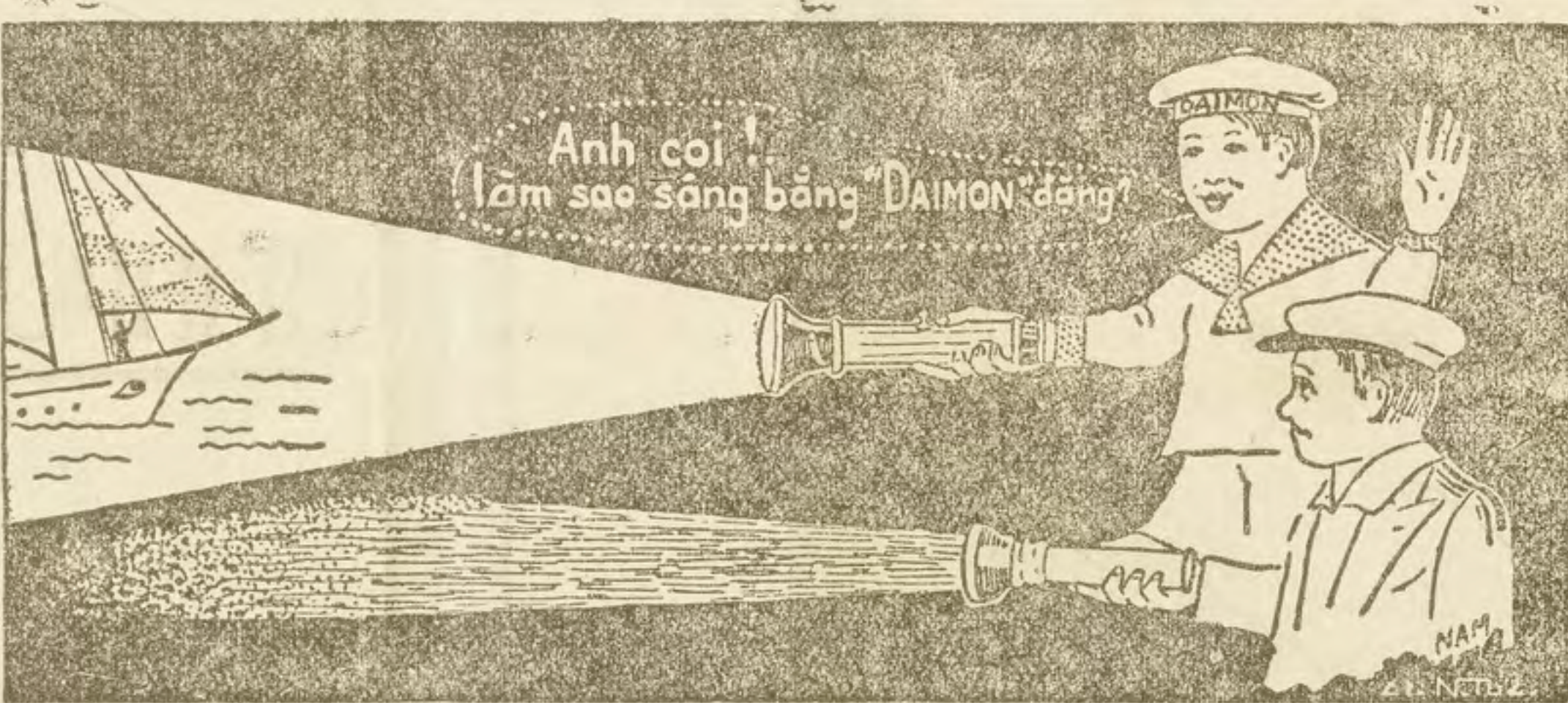
Saigon : nơi tiệm Nguyễn-thị-Kinh Chợ mới và các gare xe điện. Mua ở do tiệm chánh Nhánh Mai 298 rue Paul Blanche Saigon.

C HƯ vị độc báo MAI nên cổ động cho những người quen biết cùng đọc với.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho dặng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho dặng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng dặng lâu.

Cần dùng đèn cốt là dặng sự sáng tỏ rõ, mà nhất là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ dặng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

CAM NGUYỄN, rue G Guynemer (CHỢ - CỬ)

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

GIỮA DẤT VIỆT-NAM

MỘT XÃ-HỘI CHĂM

TRONG tỉnh Phú-Yên trên một hòn đảo nhỏ, một xã hội Chăm sống trong bóng-tối, sống ngoài tia ánh sáng văn-minh Âu-Mỹ, tuy nước Pháp bảo-hộ Trung-kỳ nửa thế-kỷ.

Không những thế, họ chỉ sống hơi liếng cuộc đời của dân-tộc nước Việt-Nam, nước mà ngày nay hòn đảo nhỏ họ ở đã sát-nhập vào.

Họ sống trong cuộc đời người Chăm...

Vì họ là đồng-dối của dân-tộc ấy, một dân-tộc cũng đã có một nền văn-minh, như là một nền mỹ-thuật rực rỡ, thế mà ngày nay than ôi! dường như phải lần lần xa vào hố diệt-vong.

Họ thuộc về huyện Ha-dang một phần, về huyện Sơn-hòa một phần.

Họ ở trong những nhà sàn: cũng như Tuổ, Mán ngoài Bắc. Người Chăm trong hòn đảo nhỏ ấy ở trên nua họ, còn tầng dưới nuôi súc vật.

Họ nói tiếng Chăm-thành. Nhưng họ ít pha tiếng Annam hơn là người Chăm ở Phan-rang và Phan-rí.

Họ bận áo cánh Chăm, áo dài Radhé — áo màu đen, sau lưng có may một mảnh vải bông. Họ đội một cái khăn màu chăm. Nơi thắt lưng đeo lên có những nút thắt dính liền nhau thành hình chữ thập.

Đấy là đòn ba.

Còn đàn ông. Một số người ăn bận giống Annam. Còn một số ăn mặc theo lối Radhé và Banhar. Nghĩa là một cái áo cánh màu chăm, gài nút giữa bụng, và viền lớn nơi nách và cổ tay.

Người họ phải chăng. Không cao không thấp. Chúng chịu cái luật chung của tạo-hóa, đàn-bà đẹp hơn đàn-ông. Đàn-bà trắng, đàn-ông đen...

Nhưng nếu nhan-sắc họ, so sánh hai phái cũng giống như mọi dân tộc — tại tại tại, về phong-tục họ có những điểm riêng.

Đàn-bà có quy n hơn đàn-ông. Như trong một gia đình sanh dặng một trai một gái thì cô gái được phần gia-tài lớn hơn con trai.

Con gái được ở nhà cha mẹ để suốt đời. Cậu muốn lấy cô ư? Thì cậu phải đến ở nhà cô. Cậu chẳng được tương như ở xã hội Việt-Nam cổ rằng lấy vợ rồi để phụng-dưỡng cha mẹ, giúp việc ở trong nhà.

Trái lại, lấy vợ là không còn trong mong gì nuôi-nấng được cha mẹ mình nữa. Lấy vợ là phải làm cho nhà vợ.

Như thế, chứ chi con gái phải cưới con trai là phải.

Nhưng không. Con trai phải cưới.

Việc cưới xin của họ cũng dân-dị thôi.

với những phong-tục khác thường

Trước hết gia-đình người con trai đến nói với cha mẹ người con gái, «bối» người này.

Khi nhà gái bằng lòng, thì họ tổ-chức một cuộc lễ kêu là lễ «chủ rề đến nhà».

Trong lễ ấy phải cúng tổ-tiên một bình rượu một con gà. Ngoài ra chủ rề, cô dâu cũng trao lẫn cho nhau cái nhẫn bằng đồng.

Người Chăm Đồng-Xuân, cưới nhau sau này lễ nói trên 15 ngày.

Còn người Chăm Sơn-Hòa, thì tùy ý hai bên.

Tuy nhiên cũng có trường hợp, không cưới được như trên kia.

Mặc dầu đã làm lễ «chủ rề đến nhà» rồi, nhưng cô dâu chưa đủ 15 tuổi, thì chủ rề hãy còn chưa được cưới. Và trong khi đợi cưới, chủ rề phải đến nhà con dâu ở trước đi.

Quyền lợi của phái-yếu đã nhiều thế, mà chưa hết đâu.

Nếu hai vợ chồng ly-dị, người chồng chỉ được hưởng một phần động sản thôi. Còn bất động-sản và con cái về người vợ hết.

Khi nào, bỏ nhau trước khi chưa cưới, nhưng sau khi làm lễ «chủ rề đến nhà», thì bên nào bỏ bên ấy phải thưởng cho bên kia một con trâu và một cái thanh-la hay là một cái mâm đồng.

Tại sao một cái thanh-la hay một cái mâm đồng? Đó là phong-tục mà lý-luận không thể tìm biết được.

Về việc chôn cất. Người ta chôn theo chiều dọc, một khúc gỗ làm hai mảnh, người ta khoét cả hai mảnh, bỏ người chết vào trong một mảnh rồi đặt mảnh kia lên.

Người ta chôn cái hòm tròn ấy. Rồi trên mặt đất, làm lên một cái nhà.

Ở ngay cái nhà chết này người ta mổ một con bò hay con gà, cúng bái rồi ăn.

Chôn bao giờ cũng để người chết quay đầu về nhà ở của gia đình họ. Theo họ, làm như thế, hồn người chết khi đứng lên sẽ quay lưng về nhà, sẽ không ngó thấy nhà mà về bắt con cháu được.

Nói đến tôn giáo. Người Chăm đây, không theo tôn giáo nào hết. Họ chỉ cùng trời và Thần Xu-Xang.

Lạ, mê tín lắm. Họ cũng tin là có ma có quỷ.

Lễ cúng trời — kêu là xay cốt — rất long trọng. Khi một người lập lễ ấy ở nhà mình,

hàng bao nhiêu người đến cúng nào là heo, nào dê, ... nào bạc — Bạc thật chứ chẳng bạc người Việt-Nam ta dân đốt hàng tập mỗi khi cúng bái đâu.

Họ cũng tổ-chức lang. Trong các làng Sơn-Hòa, thì hương-chức do dân bầu đang hoàn, Còn ở Đồng-Xuân, thì ngôi thứ lộn xộn. Ở đây, kỳ hạo nào có thể lực hơn hết, thì làng phải lấy tên người ấy. Như làng Ma-A tức là tên một của người Chăm tại mất làng ấy.

Hương chức bầu lên cũng chỉ là bầu miệng. Chứ chẳng có giấy má gì hết.

Khi vay mượn nhau cũng thế. không cần văn-ự, Chỉ dựa cho chủ nợ một cái vòng và một sợi giây thắt mồi. Thế là đủ làm tin.

Nhưng cũng ít khi họ mắc nợ. Là vì cách sanh-hoạt của họ dân-dị. Họ ít cần tiền. Họ trồng lúa, bắp, thuốc trầu, cau.

Người Chăm ở ma — nhiều làng hợp thành ma — Ha, huyện Đồng-Xuân, ưa cây ở trong rừng và bán cho người Annam.

Đàn bà ở mạn Phu-Mô, thường đi chợ để bán những đồ họ làm ra. Họ biết dệt mền họ đúng. Các khi cụ để làm các vật ấy thuộc kiểu đời Ba-Thiên-Y nước Chăm-Thanh.

Một trăm năm trước đây, họ không ăn thịt bò. Nhưng từ đấy đến nay họ đã ăn. Nền họ đã nuôi bò. Họ còn nuôi heo, dê, gà nữa. Có người Chăm ở Sơn Hòa nuôi cả voi.

Bao nhiêu những phong tục, những cách sanh-hoạt kể trên, trong hòn đảo nhỏ thuộc tỉnh Phú-Yên, là đồng-dối Chăm.

Anh Ma-Châm, sanh trưởng ở huyện Sơn-hòa, và hiện thời ở làng Suối-che, huyện Đồng-Xuân nói rằng tổ-tiêu anh ở Bùh-dinh. Rồi bị người A — đánh đuổi phải chạy đến sông Ha-Nhau tức là sông Cầu đây giờ). Rồi lại bị đánh đuổi nữa, phải rời Ha-nhau, rút đến đây sống với người Radhé và Banhar.

Họ sống với hai giống người này cho đến ngày nay. Họ sống lây, sống lắt. Họ đứng yên trong khi trong thế-giới, các dân-tộc đua nhau tiến.

Đứng yên tức là thối lui.

Một dân tộc đứng yên, tức là một dân-tộc lần lần sa xuống hố diệt vong.

Mong Chính-phủ Pháp sẽ để tâm diu dắt họ lên dần văn-minh.

Trước nữa là làm một việc nhơn-dạo.

Sau nữa, là duy-trì được một giống nòi đã góp với nhơn-loại bao nhiêu công-trình mỹ-thuật.

Đ. T.

(Phỏng theo ông Bô Thuận, Lai Mục huyện Chăm An-Phước tỉnh Phanrang)

PHÒNG KHÁN BÌNH

DOCTEUR

Lâm-ngọc-Bảy

TỐT NGHIỆP TRƯỜNG ĐẠI HỌC LYON
CẤP-BẰNG VỀ KHOA VI-TRÙNG HỌC

Coi mạch : BAC - LIÊU : từ 7 giờ đến 12 giờ.
từ 15 Juillet 1937 CÀ - MAU : từ 2 giờ đến 6 giờ.

Sấp có bán

Giá 0 \$ 50

KHAO CỨU TÙNG THƯ

BIÊN-CHÚ-NG-PHÁP PHỔ-THÔNG

của PHAN-VĂN-HÙM

Đỗ-Phương-Quê

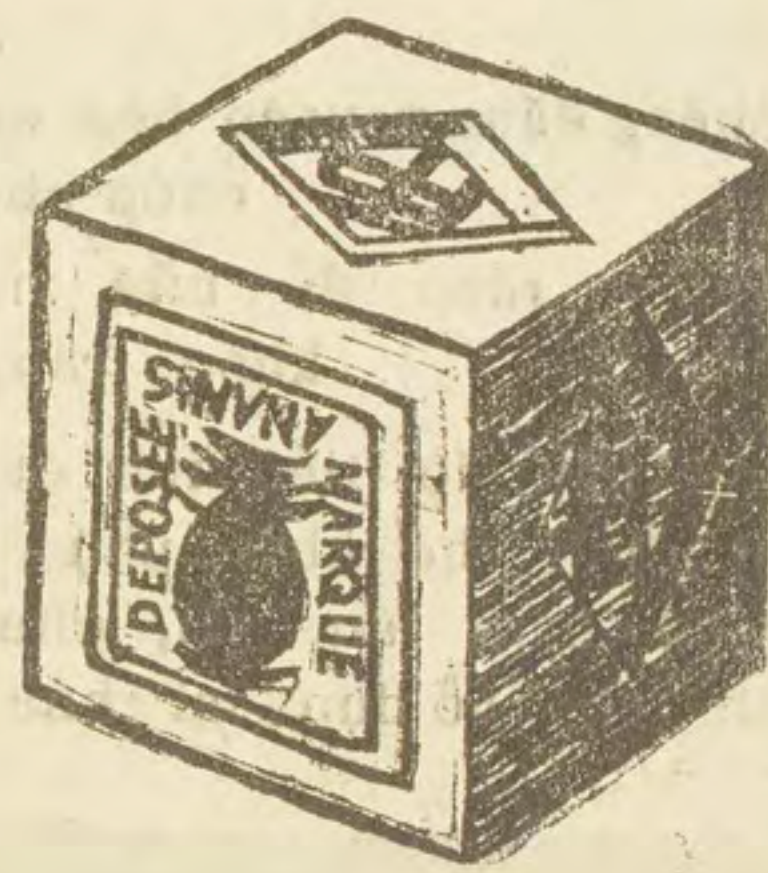
41 Bd Tổng-đốc-Phương — Chợ lớn

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiết tốt, ít hao, thiết rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiết vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



AI MUỐN TỰ MINH LẤY DƯỢC SỔ TỬ VI và DOÁN DƯỢC SỔ và XEM DƯỢC CẢ TIỀN ĐỊNH

Hãy nên mua BỘ TỬ VICHĨNAM (4 quyển) giá 1p.60 và quyển TIỀN ĐỊNH giá 0p.50 của giáo-sư Song - An đã soạn và xuất bản lần thứ hai.

AI muốn nhờ Mtre Song-An xem sổ Tử Vi và Tử Rạng thì giá mỗi thứ 0p.50 xem 4 năm, 1p.00 xem 10 năm, 5p. xem trọn đời.

Xem sổ Tử Vi thì phải gởi Date Naissance và xem Tử Rạng thì viết độ 5 chữ và tuổi gởi cho Mtre ĐỒ-VĂN LƯU DIT SONG - AN, PROFESSEUR ASTROLOGIQUE ET GRAPHOLOGIQUE, 8 RUE DE THAI-BÌNH A NAM-ĐINH TONKIN).

M. Song An có bán sách xem Tướng ta giá 0p.40, sách dạy chữa các bệnh Kín giá 0p.40, sách dạy phân Hư thực Hàn nhiệt để làm thuốc giá 0p.10 Kịch « một Lòng Giữ Nghĩa » giá 0p.25 — và Manuel d'histoire d'Annam cours moyen et Supérieur giá 0p.45 Cent vingt rédactions Françaises corrigées Cours Elémentaire et Moyen 0p.30. Hán Tự Luận lý giáo khoa 0p.25.

École GUILLERAULT

Do M. & Mme Antoine ĐAM giám đốc

Là một cảnh trường đẹp đẽ, ông ba Antoine Đam hết sức lo lắng cho học-sanh. Nhờ vậy trường càng ngày càng phát đạt.

Cái mục đích của trường là có khẩu hiệu: Nói tiếng Pháp hay là đừng nói.

Ngày tựu trường 2 Aout Có 1^{er} Année

nhà thi si TAM XUYỀN

Cô ngâm rằng :

Cái tiếng Tam-xuyến tỏ vẫn
nghe,

Đã già còn học trẻ đi về.

Mộng liên còn muốn tiếp,
nhưng tiên-sinh đọc liền thêm
hai câu :

Đeo đai chắt dăm tình ham hố,
Chềnh mắt dò xem tánh khắt
khe.

Hai câu này, có ý trào phúng
cô Mộng liên, con nười khe
khắt. Mới nghe qua như không
dụng ý, nhưng xem kỹ thì đối
câu từng chữ một :

Đeo đai đối chềnh mắt, chắt
đối dò, tình đối tánh, hổ đối
khe, tỏ thật là thiên-tài.

Một bài thi rằng rặng, cũng
tỏ ý ngạo đời :

« Không rằng đi nữa cũng
không rằng,

Chỉ có thua người một miếng
ăn,

Miếng đừng nguyên hàm nhai
nhóp-nhép,

Không rằng đi nữa cũng
không rằng. »

Lúc bảy giờ tiên-sinh được
triều đình cho khai phục lại
nguyên-hàm án sát, nhưng
không cho bổ dụng lại chức cũ

(không rằng, cũng như Nam-ký
nói không sao.)

Cũng trong thời kỳ ấy, tiên-
sinh có bài thi khai bút đầu năm
năm ấy vừa 44 tuổi :

« Cũng không trẻ lắm cũng
không già,

Rặng rặng mà râu mới mọc ra
Sách vở có khi ngời nhấc lại.
Ruộng vườn lắm lúc trải xem
qua.

Đếm hàng từ nữ hơn mười
tám.

Go ngón xuân-thu ngoại bốn ba.

Nước biếc non xanh âu vẫn thế.
Chiều chiều ta cứ dở nghề ta.

Một hôm tiên-sanh nhơn đi
dự một đám tiệc, trong tiệc có
các ông quan lớn, họ thấy Tam
xuyến họ đã ghét sẵn, lại thêm
tiên-sanh ăn nói ngổ-nghech,
họ càng ghét thêm. Trong tiệc
có một vị quan bảo tiên-sanh
rằng, lâu nghe ông Tam-xuyến
nghề chữ nôm, vậy đối giùm
câu đối này thử : Câu đối này
bằng tục ngữ Trung-kỳ :

« Lành ở một xóm, lọ ở một đời,
tả tại ở một đường. »

Có ý châm chọc tiên-sanh
không biết an phận, còn còn
xao đi đám này tiệc nọ.

Tiên-sanh giận, liền kiểm
câu tục ngữ đối lại, cũng có ý
châm đến vị quan ấy :

« Khôn cho ta giải, đại cho ta
hương, lươn vơn thì ta ghét. »

Đại khái cái đời lằng-mạn
khinh-thể của tiên-sanh, hình
ra dọi g nói, câu văn toàn như
thể cả.

Cụ phúc môn bá Nguyễn-bửu
Bài chung kết cuộc đời của
tiên-sinh bằng một câu đối
phúng, trong khi tiên-sanh đi
chơi ở Bắc với một cô hầu non,
chết tại Quảng-Bình (Đèo n.ang).

« Ra Bắc vào Nam, trắng gió
đề huê thì một tuổi.

Lên đèo xuống ải, mây mưa
đánh đổ cuộc trăm năm. » T.L.

CHUNG QUANH MỘT CÁI AN.

Sự gặt gao của luật hình có
như thế, song ai nấy cũng hiểu
ràng còn có lắm cái trường hợp
nó khiến người ta dung chế cho
kể sát nhưn lắm.

Nhưng trong cái ca của Pra-
delles, chính tòa cũng chẳng thấy
chỗ dung chế ở đâu cả. Quan
chưởng lý de Gentille buộc tội
xin chung thân khổ sai thật đã
đo đúng được cái chỗ mong mỏi
của nhiều người.

... Sự thật lại có khác.

Sau cái án Bernard và Furcy
dur luận annam trông mong cho

có một luồng gió an ủi bay tận
vào đáy lòng của những kẻ vô cơ
mà bị đánh uổng mạng thiệt đời.

Chúng tôi lấy làm tiếc mà nói
rằng cái luồng gió đường như
chưa đến lúc thổi ở xứ này vậy.

Nói như thế chúng tôi không
có ý gì thất kính với quan tòa ;
chẳng qua chúng tôi chỉ muốn
thành thật bày tỏ ra cho rõ ràng
những điều mà người Annam
đương thăm thì bàn luận với
nhau, hoặc ở đầu đường, hay là
trong quán nước.

Một phen tòa xử rồi, thì cái
cuốn sổ tội khép lại, đáng lý
không nên bàn qua tán lại nữa
nhưng cần phải hiểu rằng cái dư
luận annam là một cái dư luận
nó ăn thấm vào bề sâu, ít khi dễ
bộc lộ ra ngoài lắm.

Họ bảo Pradelles thật là
người có phước, tức là họ đề
dặt trong sự phẩm bình đó.

Họ không muốn quảng đã
trên mình kẻ có tội làm gì Song
họ muốn trông thấy thế nào, mà
nhờ Pháp luật nhờ uy quyền của
tòa trong xứ này chẳng còn cái
hạng người hề thấy Annam thì
« người » không đáng, nên mới
xem như thù địch lâu đời.

Họ càng thù địch gay gắt
bạo tợn hơn, là tại họ không
hiểu vì sao họ lại có tánh lạ lùng
như thế.

— MAI —

Mây lời khẩn cáo

Số rầy là số MAI chót, dưới quyền chủ trương của chúng tôi
Ròng rã gần 18 tháng, MAI không ra trễ một ngày. Đó là nhờ sự
vừa giúp của các bạn đọc và các nhà thương gia, chớ tự chúng
tôi, chúng tôi vẫn biết mình là hèn sức kém.

Nay cái danh hiệu « MAI » đã giao lại cho ông bạn Đào-
trình-Nhất, chúng tôi có lời khẩn cáo xin đọc-giải ngài nào còn
thiếu tiền chúng tôi hoặc gửi tại báo quán 151 Bourdais, Saigon,
hoặc trao cho mấy vị có tên sau này :

VÕ-VĂN-TRẦN
VÕ-VĂN-RÓT
NG-VĂN-LONG

PHAN-VĂN-DI
NG-KIM-TRẦN
LÊ-VĂN-TẮT

và

— TRẦN-VĂN-NGÓN —

Chúng tôi có lời cảm tạ trước
Vân-Trình : TRẦN-VĂN GIAO

TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN ?

Đàn bà không có thai nên do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần.
Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư
huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, từ cung lạnh thì nên trường phục thuốc SONG
LIỆU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng
vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai được. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc từ cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dục. Người bị bệnh từ cung là
ại khí huyết hư, sanh đẻ trể trở làm cho hai sợi giây chẳng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu
khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch đới dầm dề
trong từ cung mọc một có nhánh và lở đau nhức trong từ cung, bấy uống BẮ ĐÁ SƠN
QUÂN chừng vài ba hộp thì hết, còn bớt mà chưa hết thì uống thêm chót dứt, khi vừa
dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngọc quan có bệnh : TINH LẠNH, DUỖNG KHI
SUY, MẠNG MÔN HỎA THẠNH. Đàn ông tinh lạnh, đầu đàn bà có thọ thai cũng bị hư.
Dương khí suy thì giao cấu không cộng bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra
mà âm tinh chưa tiếp âm cho trể kỳ phối hiệp. Mang môn hỏa thanh, sự giao cấu rất bền
bỉ đàn bà mang nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trể kỳ phối
hiệp. Cũng không thai nên được. Vậy cần phải trường phục TAM TINH HẢI CẦU HỒ
THẬN HOÀN dạng cho bộ thận bộ khí, gián hòa Âm Dương phối hiệp đúng kỳ mới có thể
lâm diện chương ngọc sanh con nối hậu : Mỗi hộp 1p.00.

Nhà thuốc **VÕ-VĂN-VÂN**
THUĐAUMOT

Ghi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442